

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH XUÂN

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TỪ THỰC TIỄN TỈNH ĐỒNG THÁP

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

NGUYỄN THANH XUÂN

☆

LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

☆

KHÓA VI ĐỢT 1 - 2015

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH XUÂN

**PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
TỪ THỰC TIỄN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS.TS. VŨ CÔNG GIAO

HÀ NỘI - 2017

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình tham gia khóa học cao học và để hoàn thành được luận văn tốt nghiệp này, đầu tiên tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám đốc Học viện Khoa học xã hội, cơ sở học viện Khoa học xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh và các quý thầy, cô Học viện Khoa học xã hội đã tận tâm truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm bổ ích, thiết thực và tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu khoa học tại Học viện.

Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến PGS.TS. Vũ Công Giao, một người thầy đầy nhiệt huyết, trách nhiệm đã tận tâm hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và viết luận văn. Đồng thời tôi cũng xin chân thành gửi lời cảm ơn đến những cơ quan, đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp, Công an tỉnh Đồng Tháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp đã hỗ trợ cung cấp số liệu, thông tin và tạo điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Và cuối cùng xin chân thành cảm ơn cơ quan nơi tôi công tác, đồng nghiệp, bạn bè, gia đình đã tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ tôi trong suốt thời gian nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Đồng Tháp, tháng 5 năm 2017

NGUYỄN THANH XUÂN

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của bản thân tôi dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Vũ Công Giao. Các nhận định, số liệu, trích dẫn được nêu trong luận văn là kết quả nghiên cứu nghiêm túc dựa trên sự tìm tòi, học tập, nghiên cứu các tài liệu khoa học đã được công bố, đảm bảo tính khách quan, trung thực. Những nội dung trong luận văn có trích dẫn tài liệu tham khảo đều được dẫn nguồn đầy đủ và chính xác. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào khác có liên quan với nội dung của luận văn.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của luận văn.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

NGUYỄN THANH XUÂN

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY | 7 |
| 1.1. Khái niệm phổ biến, giáo dục pháp luật..... | 7 |
| 1.2. Đặc điểm, mục đích, vai trò của phổ biến, giáo dục pháp luật..... | 11 |
| 1.3. Mối quan hệ giữa giáo dục pháp luật với giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức và các dạng giáo dục khác | 18 |
| 1.4. Quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về phổ biến, giáo dục pháp luật | 22 |
| Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2011-2015 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA | 26 |
| 2.1. Bối cảnh địa phương ảnh hưởng đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 26 |
| 2.2. Hệ thống cơ quan, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở tỉnh Đồng Tháp..... | 28 |
| 2.3. Thực trạng và kết quả đạt được trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015..... | 33 |
| 2.4. Những hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015..... | 48 |
| 2.5. Nguyên nhân của kết quả đạt được và những hạn chế..... | 53 |
| Chương 3: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỪ THỰC TIỄN TỈNH ĐỒNG THÁP | 61 |
| 3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ thực tiễn tỉnh Đồng Tháp..... | 61 |
| 3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ thực tiễn tỉnh Đồng Tháp..... | 66 |
| KẾT LUẬN | 76 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO | 78 |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|------------------|----------------------------------|
| HĐND: | Hội đồng nhân dân |
| PBGDPL: | Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| TGPL: | Trợ giúp pháp lý |
| UBMTTQVN: | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam |
| UBND: | Ủy ban nhân dân |
| XHCN: | Xã hội chủ nghĩa |

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

| Số hiệu bảng | Tên bảng | Trang |
|---------------------|---|--------------|
| 2.1 | Bảng thống kê tình hình đội ngũ công chức tư pháp thực hiện công tác PBGDPL tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015 | 30 |
| 2.2 | Bảng thống kê tình hình đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã giai đoạn 2011 – 2015 | 31 |
| 2.3 | Bảng thống kê công tác PBGDPL dưới hình thức tuyên truyền miệng giai đoạn 2011 – 2015 | 38 |
| 2.4 | Bảng thống kê công tác PBGDPL thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trên các phương tiện thông tin đại chúng giai đoạn 2011 – 2015 | 39 |
| 2.5 | Bảng thống kê công tác PBGDPL qua tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý giai đoạn 2011 – 2015 | 42 |
| 2.6 | Bảng thống kê số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015 | 58 |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong những đặc điểm cơ bản của Nhà nước pháp quyền là yếu tố thượng tôn pháp luật. Đối với Việt Nam, pháp luật giữ một vị thế vô cùng quan trọng trong việc duy trì trật tự, kỷ cương và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.

Để pháp luật được tôn trọng và thực thi, cần thiết phải tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể nhân dân. Có thể nói công tác PBGDPL là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật, vì thế cũng có vai trò hết sức quan trọng trong việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác PBGDPL, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác này. Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: *“Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật; huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia các đợt vận động thiết lập trật tự, kỷ cương và các hoạt động thường xuyên xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong cơ quan nhà nước và trong xã hội”* [24, tr.442]. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới chỉ rõ, cần: *“Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGDPL với nhiều hình thức phong phú, sinh động, đặc biệt là thông qua các phiên tòa xét xử lưu động và bằng những phán quyết công minh để tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân”* [8, tr.1]. Đặc biệt, Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đã khẳng định: *“PBGDPL là một bộ phận của*

công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng” [2, tr.2]. Gần đây nhất, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền giáo dục toàn dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật” [24, tr.492].

Thực hiện chủ trương trên của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua công tác PBGDPL đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Đồng Tháp rất quan tâm tổ chức thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, phương pháp phù hợp, vì vậy đã thu được một số kết quả bước đầu đáng ghi nhận, từng bước nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ và nhân dân, đưa pháp luật vào các hoạt động quản lý nhà nước và đời sống xã hội.

Mặc dù vậy, công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh vẫn còn bộc lộ không ít khó khăn, hạn chế ở nhiều mặt. Chất lượng và hiệu quả PBGDPL của tỉnh còn chưa cao. Thực trạng đó đòi hỏi phải có những nghiên cứu chuyên sâu để tìm ra giải pháp khắc phục.

Là một cán bộ của tỉnh Đồng Tháp trực tiếp làm công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, với mong muốn góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động quan trọng này ở quê hương, học viên đã lựa chọn đề tài: **“Phổ biến, giáo dục pháp luật từ thực tiễn tỉnh Đồng Tháp”** để thực hiện luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề PBGDPL ở nước ta trong thời gian qua đã được nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân nghiên cứu, tìm hiểu và công bố kết quả dưới nhiều hình thức như sách, bài viết trên tạp chí, luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp. Một số công trình nghiên cứu tiêu biểu có thể kể như: Luận án tiến sĩ của tác giả Trần Ngọc Đường: “Giáo dục ý thức pháp luật với việc tăng cường pháp

chế XHCN” (năm 1988); Luận án phó tiến sĩ của tác giả Dương Thị Thanh Mai “Giáo dục pháp luật qua hoạt động tư pháp ở Việt Nam” (năm 1996); Luận án tiến sĩ của tác giả Vũ Thị Hoài Phương: “Giáo dục pháp luật trong các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay” (năm 2008); luận văn thạc sĩ “Hoạt động phổ biến pháp luật trong cộng đồng dân cư từ thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội” của tác giả Nguyễn Minh Thanh (năm 2012); luận văn thạc sĩ “PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức từ thực tiễn tỉnh Lạng Sơn” của Nguyễn Thị Thúy Hằng (năm 2013)....

Những công trình nghiên cứu nêu trên cung cấp một lượng kiến thức, thông tin lớn về chủ đề của luận văn, là nguồn tài liệu tham khảo quý báu cho việc thực hiện luận văn này.

Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào khảo sát toàn diện, chuyên sâu về hoạt động PBGDPL ở tỉnh Đồng Tháp, đặc biệt khi Luật PBGDPL và Luật TGPL mới được Quốc hội thông qua. Vì vậy, đề tài nghiên cứu này là vẫn có tính cấp thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, pháp luật và hoạt động PBGDPL ở tỉnh Đồng Tháp, luận văn nêu ra những nhận xét, đánh giá và đề xuất các quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL trên cả nước nói chung và ở tỉnh Đồng Tháp nói riêng trong thời gian tới.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Phù hợp với mục đích trên, đề tài đặt ra các nhiệm vụ cần nghiên cứu đó là:

Thứ nhất, nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về PBGDPL ở nước ta hiện nay.

Thứ hai, phân tích đánh giá thực trạng PBGDPL tại tỉnh Đồng Tháp, xác định các yếu tố ảnh hưởng và hiệu quả thực hiện công tác PBGDPL trong khoảng 05 năm gần đây, chỉ ra nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế và xác định những kinh nghiệm từ thực tiễn công tác phổ biến, giáo dục tại tỉnh Đồng Tháp.

Thứ ba, trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn, đề xuất các quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nói riêng trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là thực trạng thực hiện hoạt động PBGDPL ở tỉnh Đồng Tháp và những yếu tố tác động đến thực trạng đó, bao gồm khuôn khổ pháp luật hiện hành, việc tổ chức thực thi của chính quyền địa phương.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Về không gian, gắn với tiêu đề, luận văn chỉ tập trung nghiên cứu thực trạng thực hiện hoạt động PBGDPL ở tỉnh Đồng Tháp, không mở rộng sang các địa phương khác của nước ta.

Về thời gian, đề tài chỉ giới hạn nghiên cứu thực trạng thực hiện hoạt động PBGDPL ở tỉnh Đồng Tháp trong khoảng 05 năm gần đây (2011 - 2015).

Về nội dung, đề tài chỉ tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến PBGDPL, không mở rộng sang các vấn đề pháp lý – xã hội khác.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn vận dụng các phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về PBGDPL.

Luận văn kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra:

- Các phương pháp tổng hợp, phân tích các công trình nghiên cứu hiện có và các tài liệu khác để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về PBGDPL ở nước ta hiện nay (ở Chương 1).

- Các phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh các tài liệu, báo cáo chuyên môn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương và phương pháp quan sát thực tế để đánh giá thực trạng PBGDPL ở tỉnh Đồng Tháp trong 05 năm gần đây (ở Chương 2).

- Các phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh để đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm ngăn ngừa những vi phạm, nâng cao hiệu quả PBGDPL ở tỉnh Đồng Tháp nói riêng và ở nước ta nói chung trong thời gian tới (ở Chương 3).

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu đầu tiên khảo sát một cách toàn diện, chuyên sâu về thực trạng PBGDPL ở tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, luận văn cung cấp nhiều kiến thức, thông tin, luận điểm và đề xuất mới có giá trị tham khảo với các cơ quan nhà nước ở tỉnh Đồng Tháp, các cơ quan nhà nước trung ương và ở các địa phương khác trong việc hoàn thiện pháp luật và cơ chế để nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, luận văn có thể được sử dụng là nguồn tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, nghiên cứu các chuyên ngành luật có liên quan như luật hiến pháp, hành chính ở Học viện Khoa học xã hội và các cơ sở đào tạo luật khác của nước ta.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được bố cục thành 03 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật ở Việt Nam hiện nay

Chương 2. Thực trạng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015 và những vấn đề đặt ra

Chương 3. Quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ thực tiễn tỉnh Đồng Tháp

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.1. Khái niệm phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong khoa học pháp lý hiện nay, có nhiều quan điểm, quan niệm khác nhau về PBGDPL. Sự khác nhau về quan điểm, quan niệm đó sẽ dẫn đến những lựa chọn khác nhau về nội dung, hình thức và phương pháp phổ biến. Vì vậy, việc tiếp cận khái niệm PBGDPL một cách đúng đắn, khoa học sẽ giúp cho việc lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp PBGDPL phù hợp.

Trên thực tế, PBGDPL ít được đề cập đến như một khái niệm mang tính học thuật. Trong các tài liệu khoa học, thuật ngữ thường được sử dụng là giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, trong hầu hết các văn kiện của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn... cụm từ PBGDPL được sử dụng một cách phổ biến.

Trước hết, nói về phổ biến pháp luật. Theo từ điển Từ và ngữ Hán Việt: “Phổ biến là làm cho đông đảo mọi người biết đến một vấn đề, một tri thức bằng cách truyền đạt trực tiếp hay thông qua hình thức nào đó hoặc làm cho mọi người đều biết đến” [27, tr.372]. Phổ biến pháp luật là truyền đạt để cho mọi người hiểu biết các quy định pháp luật. Theo PGS.TS. Nguyễn Minh Đoàn thì: “Phổ biến pháp luật là sự truyền tải có định hướng, có mục đích những thông tin pháp luật đến các đối tượng nhất định. Đối tượng được phổ biến pháp luật là những tổ chức, cá nhân cần phải nắm vững về nội dung, những thông tin thiết thực, bức xúc, sự cần thiết trước mắt phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, trao đổi, sinh hoạt của họ như nội dung các chính sách pháp luật, các văn bản pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

ban hành, nội dung các điều ước quốc tế, các hoạt động pháp luật trong đất nước...” [23, tr.1].

Phổ biến pháp luật có đối tượng tác động rộng rãi, mang ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc, bởi trong lịch sử đã có lúc pháp luật được ban hành nhưng không được phổ biến công khai mà chỉ được coi là một công cụ để nhà nước dùng để trị dân. Bên cạnh đó phổ biến pháp luật còn mang tính tác nghiệp, truyền đạt nội dung pháp luật cho các đối tượng cụ thể. Ở những mức độ khác nhau, phổ biến pháp luật còn nhằm làm cho các đối tượng cụ thể hiểu thấu suốt các quy định của pháp luật để thực hiện pháp luật trên thực tế. Phổ biến pháp luật thường được thực hiện thông qua các hội nghị, các cuộc tập huấn...

Về giáo dục pháp luật: Cũng theo Từ điển Từ và ngữ Hán Việt: “Giáo dục là quá trình hoạt động có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm bồi dưỡng cho con người những phẩm chất đạo đức và những tri thức cần thiết để người ta có khả năng tham gia mọi mặt của đời sống xã hội” [27, tr.512]. So với phổ biến pháp luật thì giáo dục pháp luật cũng nhằm nâng cao nhận thức, tình cảm song nội dung rộng hơn, phương thức tiên hành chặt chẽ hơn, đối tượng xác định hơn, mục đích lớn hơn. Xét dưới góc độ nhất định thì phổ biến pháp luật chính là các phương thức giáo dục pháp luật cụ thể.

Theo Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ PBGDPL thì giáo dục pháp luật là một khái niệm rộng bao gồm cả quá trình nâng cao tri thức pháp luật cho đối tượng bằng mọi cách (thuyết phục, nêu gương, ám thị....) hình thành tình cảm, niềm tin pháp luật cho đối tượng, từ đó nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của đối tượng [11, tr.5].

Như vậy các tài liệu khoa học về pháp luật ở nước ta hiện nay, các tác giả đã khá thống nhất với khái niệm giáo dục pháp luật: Giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể giáo dục tác

động lên đối tượng giáo dục một cách có hệ thống và thường xuyên nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm pháp lý và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của pháp luật hiện hành. Theo Tiến sĩ Nguyễn Quốc Sửu: “Giáo dục pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, theo nội dung và thông qua những phương pháp, hình thức nhất định từ phía chủ thể giáo dục pháp luật, tác động đến đối tượng tiếp nhận giáo dục pháp luật nhằm làm hình thành và phát triển ở họ hệ thống tri thức pháp luật, trình độ hiểu biết về pháp luật; làm hình thành tình cảm, thói quen và hành vi xử sự tích cực theo pháp luật” [38, tr.54]. Giáo dục pháp luật là lĩnh vực hoạt động bao gồm tất cả các giai đoạn như định hướng giáo dục pháp luật, xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định nội dung giáo dục pháp luật, phương pháp và hình thức giáo dục pháp luật; triển khai thực hiện chương trình giáo dục pháp luật; kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục pháp luật; sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về giáo dục pháp luật...

Sự khẳng định vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội gắn liền với quá trình không ngừng nâng cao ý thức và tính tích cực tham gia của mọi tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ pháp luật. Pháp luật chỉ có thể trở thành công cụ có tác dụng điều chỉnh những hành vi đúng đắn khi sự cần thiết của nó đối với xã hội được ghi nhận, chấp nhận, khi mà nghĩa vụ chấp hành các quy định của pháp luật thực sự trở thành nhu cầu chấp hành một cách tự nguyện và có ý thức của bản thân mỗi người. Bởi thế có thể coi ý thức pháp luật như là tiền đề tư tưởng cho sự củng cố và phát triển nền pháp chế.

Trong thực tế, không phải lúc nào việc chấp hành pháp luật cũng trở thành ý thức tự nguyện. Bởi vậy trong điều kiện hiện nay, vai trò của giáo dục pháp luật là hình thành ý thức pháp luật, góp phần giúp mỗi người nhận ra tính công bằng của pháp luật, chấp hành pháp luật trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu của bản thân, mà không phải do sự sợ hãi trước sự trừng phạt.

Trình độ văn hóa pháp lý không chỉ phản ánh sự hiểu biết các quy định của pháp luật một cách tổng thể, cần thiết cho mỗi con người, gắn liền với các nghĩa vụ của họ mà còn là sự hiểu biết một cách sâu sắc ý nghĩa của pháp luật trong cuộc sống xã hội, sự tôn trọng pháp luật và biết vận dụng pháp luật một cách đúng đắn.

Nhưng giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa không phải là giáo dục chính sách chung chung mà cần phải làm cho mọi người thấy rõ một cách cụ thể quyền hạn nhiệm vụ của họ đến đâu, họ cần làm cái gì, không nên làm cái gì, họ cần chống cái gì, bảo vệ cái gì, yêu cái gì, ghét cái gì. Tất cả những điều cụ thể đó đều được ghi rõ trong pháp luật Nhà nước chúng ta, do đó chúng ta thấy rằng pháp luật thể hiện cụ thể các đường lối chính sách của Đảng trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, nó có một nội dung tư tưởng xã hội chủ nghĩa rất sâu sắc, có tính chiến đấu giai cấp rõ rệt. Pháp luật rõ ràng là một công cụ rất quan trọng mà Đảng ta dùng để nâng cao giác ngộ tư tưởng và phẩm chất đạo đức xã hội chủ nghĩa, cho nên công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật là một mặt không thể thiếu được của công tác giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Ngoài ý nghĩa và tác dụng chung nói trên, công tác giáo dục pháp luật còn là một biện pháp hiệu quả nhất để ngăn ngừa việc phạm pháp xảy ra, làm cho mọi người tự giác để duy trì bảo vệ lấy trật tự xã hội và lợi ích tập thể của mình. Khi ý thức pháp chế trong nhân dân được nâng cao thì nhân dân sẽ tham gia ngày càng tích cực vào việc xây dựng pháp luật, thấy rõ luật pháp Nhà nước chính là do mình làm ra để bảo vệ quyền lợi cho mình, do đó việc tuân thủ kỷ luật xã hội và pháp luật Nhà nước sẽ mất dần tính chất gò bó, và trở thành một thói quen, một tập quán, một nhu cầu của tất cả mọi người.

Như vậy, giáo dục pháp luật với những phương thức khác nhau, trong đó có PBGDPL, tạo điều kiện cho việc nâng cao trình độ văn hoá pháp lý của

người dân. Đồng thời, sự phát triển của văn hóa pháp lý cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp của hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan Nhà nước. Hiệu quả tác động này lại phụ thuộc vào trình độ văn hoá pháp lý của đội ngũ cán bộ, công chức; phụ thuộc vào việc họ thức thi đúng pháp luật, có thái độ tôn trọng pháp luật.

Tóm lại, PBGDPL hiểu theo nghĩa rộng là: *Công tác, lĩnh vực hoạt động, bao gồm tất cả các công đoạn phục vụ cho việc thực hiện PBGDPL (xây dựng chương trình, kế hoạch PBGDPL; triển khai chương trình, kế hoạch PBGDPL thông qua việc áp dụng các hình thức, biện pháp PBGDPL; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, kế hoạch PBGDPL)*. Hiểu theo nghĩa hẹp là: *truyền đạt tinh thần, nội dung pháp luật giúp cho đối tượng tác động hiểu và hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm, hành vi phù hợp với các đòi hỏi của các quy định pháp luật hiện hành.*

1.2. Đặc điểm, mục đích, vai trò của phổ biến, giáo dục pháp luật

1.2.1. Đặc điểm của PBGDPL

PBGDPL có những đặc điểm cơ bản như sau:

- *PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.*

Về vấn đề này, V.I. Lê-nin đã nhấn mạnh: “Luật là biện pháp chính trị, là chính trị”. Đường lối chính trị của Đảng ta, chỗ dựa của công cuộc đổi mới mọi mặt về chính trị, kinh tế, xã hội đã đi vào tất cả các mặt của hoạt động lập pháp, chỉ đạo nội dung của pháp luật. Theo cách đó, ý thức pháp luật là một bộ phận của ý thức chính trị. Vì vậy, khi thực hiện PBGDPL sẽ tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị, hình thành ở đối tượng giáo dục những hiểu biết nhất định về chính trị. Ngược lại, giáo dục chính trị có những sự đan xen nhất định trong nội dung của mình những tư tưởng pháp lý.

- *PBGDPL có mối liên hệ chặt chẽ với công tác xây dựng, thực hiện pháp luật.* Sự khẳng định vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội gắn liền với quá trình không ngừng nâng cao ý thức và tính tích cực tham gia của mọi tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ pháp luật. Tăng cường pháp chế XHCN, mở rộng và hoàn thiện nền dân chủ sẽ không có ý nghĩa khi không thực hiện được một cách toàn diện, hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân.

Việc thực thi và chấp hành pháp luật phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có yếu tố ý thức pháp luật và văn hoá pháp lý của nhân dân.

Đặc trưng rõ nét của ý thức pháp luật - thể hiện thái độ của các thành viên trong xã hội đối với kỷ cương, pháp luật là sự đánh giá và ghi nhận tính công bằng của pháp luật XHCN. Pháp luật chỉ có thể trở thành công cụ có tác dụng điều chỉnh những hành vi đúng đắn khi sự cần thiết của nó đối với xã hội được ghi nhận, chấp nhận, khi mà nghĩa vụ chấp hành các quy định của pháp luật thực sự trở thành nhu cầu chấp hành một cách tự nguyện và có ý thức của bản thân mỗi người. Bởi thế có thể coi ý thức pháp luật như là tiền đề tư tưởng cho sự củng cố và phát triển nền pháp chế.

Trong thực tế, không phải lúc nào việc chấp hành pháp luật cũng trở thành ý thức tự nguyện. Bởi vậy trong điều kiện hiện nay, vai trò của PBGDPL là hình thành ý thức pháp luật, góp phần giúp mỗi người nhận ra tính công bằng của pháp luật, chấp hành pháp luật trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu của bản thân, mà không phải do sự sợ hãi trước sự trừng phạt.

Tuân thủ pháp chế XHCN còn phụ thuộc không nhỏ vào trình độ văn hoá pháp lý của nhân dân. Trình độ văn hóa pháp lý không chỉ phản ánh sự hiểu biết các quy định của pháp luật một cách tổng thể, cần thiết cho mỗi con người, gắn liền với các nghĩa vụ của họ mà còn là sự hiểu biết một cách sâu

sắc ý nghĩa của pháp luật trong cuộc sống xã hội, sự tôn trọng pháp luật và biết vận dụng pháp luật một cách đúng đắn.

Do vậy PBGDPL với những phương thức khác nhau sẽ tạo điều kiện cho việc nâng cao trình độ văn hoá pháp lý của người dân. Đồng thời, sự phát triển của văn hóa pháp lý cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp của hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan Nhà nước. Hiệu quả tác động này lại phụ thuộc vào trình độ văn hoá pháp lý của đội ngũ cán bộ, công chức; phụ thuộc vào việc họ thức thi đúng pháp luật, có thái độ tôn trọng pháp luật. Bởi vậy, thực hiện nhiệm vụ nâng cao văn hoá pháp lý đòi hỏi không chỉ nâng cao trình độ văn hoá chung của nhân dân mà còn phải tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan Nhà nước. Một trong những nguyên nhân của tình trạng vi phạm pháp luật là do trình độ văn hoá pháp lý của một bộ phận nhân dân, trong đó có cả cán bộ, công chức còn thấp. Rõ ràng, việc nâng cao văn hoá pháp lý có quan hệ gắn bó mật thiết với việc tiếp tục tăng cường pháp chế.

- *PBGDPL được tổ chức thực hiện bởi những chủ thể xác định (Chính phủ, Các bộ, ngành Trung ương, UBND các cấp):* PBGDPL nhằm truyền đạt thông tin, nội dung pháp luật giúp đối tượng được tác động có những hiểu biết nhất định về pháp luật góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho đối tượng.

Pháp luật không phải khi nào cũng được mọi người trong xã hội biết đến, tìm hiểu, đồng tình ủng hộ và thực hiện nghiêm chỉnh. Tuy rằng bản chất pháp luật của Nhà nước là sự phản ánh ý chí, nguyện vọng, mong muốn của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã hội song pháp luật thường chỉ được một số người chủ động tìm hiểu, quan tâm và nắm bắt xuất phát từ nhu cầu học tập, nghiên cứu hay từ nhu cầu sản xuất kinh doanh của họ. Những người này luôn theo sát những quy định pháp luật mới được ban hành để phục vụ trực tiếp cho công việc của mình, nhưng số lượng đối tượng này không

hiều. Trong điều kiện trình độ dân trí còn chưa cao, đời sống kinh tế của đa số nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, số đông nhân dân lao động trong xã hội chưa có điều kiện tiếp cận với pháp luật.

Trong bối cảnh đó, PBGDPL chính là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật đến với người dân, giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Đó chính là phương tiện hỗ trợ tích cực để nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân.

1.2.2. Mục đích của PBGDPL

Trong thực tế, có quan niệm cho rằng vì pháp luật là quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung nên mọi công dân đều có nghĩa vụ tuân thủ nên không cần đặt ra vấn đề PBGDPL. Cũng có quan niệm coi PBGDPL chỉ là công việc của hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng, của bộ máy tuyên truyền. Quan niệm khác lại đồng nhất hoặc coi PBGDPL là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, vì khi thực hiện PBGDPL sẽ tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị, hình thành ở đối tượng giáo dục những hiểu biết nhất định về chính trị, ngược lại, giáo dục chính trị có sự đan xen trong nội dung của mình những tư tưởng pháp lý.

Tất cả các quan niệm nêu trên đều có phần phiến diện vì chưa phản ánh hết đặc thù của sự tác động hoặc giá trị xã hội vốn có của pháp luật cũng như vai trò của hoạt động PBGDPL trong triển khai thực hiện pháp luật nhằm tăng cường hiệu lực và hiệu quả của pháp luật. Pháp luật được ban hành trên văn bản mới chỉ là bước đầu tiên. Pháp luật chỉ thực sự đi vào cuộc sống, nâng cao nhận thức và tác động trực tiếp đến ý thức của đối tượng khi đảm bảo quy trình: Ban hành, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tổ chức thực hiện, theo dõi thi hành, kiểm tra giám sát. Theo cách tiếp cận đó, PBGDPL đóng một vai trò hết sức quan trọng là tạo niềm tin vào pháp luật. Đứng trước một

quan hệ pháp luật, tâm lý con người là suy nghĩ, dẫn đo để lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp, và PBGDPL giúp họ định hướng hành vi của mình. Một khi đã có niềm tin vào pháp luật, đối tượng sẽ biết tự điều chỉnh hành vi của mình theo đúng các quy định của pháp luật. Không những thế, họ còn có ý thức phê phán, lên án những hành vi vi phạm, đi ngược lại với các quy định của pháp luật.

Trong thực tế, công tác PBGDPL có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. Đây là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự điều phối, tổ chức thực hiện của các cơ quan nhà nước và các tổ chức, đoàn thể. PBGDPL hiện là khâu then chốt, quan trọng nhất để chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước thực sự đi vào cuộc sống xã hội, đi vào ý thức, hành động của từng chủ thể trong xã hội. Quá trình đưa pháp luật vào cuộc sống được bắt đầu bằng hoạt động PBGDPL. Thực hiện pháp luật dù bằng hình thức nào - tuân thủ, thi hành (chấp hành) pháp luật, sử dụng (vận dụng) pháp luật hay áp dụng pháp luật trước hết đều phải có hiểu biết pháp luật. Nếu không nhận thức đầy đủ vị trí quan trọng và không thực hiện tốt công tác PBGDPL thì dù công tác xây dựng pháp luật có làm tốt đến mấy cũng không đạt được hiệu quả thực thi pháp luật.

Pháp luật của Nhà nước không phải khi nào cũng được mọi người trong xã hội biết đến, tìm hiểu, đồng tình ủng hộ và thực hiện nghiêm chỉnh. Tuy rằng bản chất pháp luật của Nhà nước ta là tốt đẹp, nó phản ánh ý chí, nguyện vọng, mong muốn của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã hội nhưng nếu không được nhân dân biết đến thì vẫn không đi vào cuộc sống.

PBGDPL chính là phương tiện truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật đến với người dân, giúp cho người

dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập. Đó chính là phương tiện hỗ trợ tích cực để nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân.

Pháp luật chỉ có thể được mọi người thực hiện nghiêm chỉnh khi họ tin tưởng vào những quy định của pháp luật. Pháp luật được xây dựng là để bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân, đảm bảo lợi ích chung của cộng đồng, đảm bảo công bằng và dân chủ xã hội. Khi nào người dân nhận thức đầy đủ được như vậy thì pháp luật không cần một biện pháp cưỡng chế nào mà mọi người vẫn tự giác thực hiện.

Tạo lập niềm tin vào pháp luật cho mỗi người và cả cộng đồng đòi hỏi sự kết hợp của nhiều yếu tố. Một trong các yếu tố đóng vai trò quan trọng là PBGDPL để mọi người hiểu biết về pháp luật, hiểu biết về quá trình thực hiện và áp dụng pháp luật. Pháp luật cũng như mọi hiện tượng khác trong xã hội bao giờ cũng có hai mặt, không phải lúc nào nó cũng thoả mãn hết, phản ánh được đầy đủ nguyện vọng, mong muốn của tất cả mọi người trong xã hội. Quá trình điều chỉnh pháp luật sẽ lấy lợi ích của đông đảo nhân dân trong xã hội làm tiêu chí, thước đo, do đó sẽ có một số ít không thoả mãn được. Chính các yếu tố hạn chế của các quy định pháp luật càng tạo nên sự cần thiết của công tác PBGDPL để mọi người hiểu đúng pháp luật, đồng tình ủng hộ pháp luật. Có như vậy mới hình thành lòng tin vào pháp luật của đông đảo nhân dân trong xã hội.

PBGDPL nhằm hình thành, củng cố tình cảm tốt đẹp của con người với pháp luật, đồng thời ngày càng nâng cao sự hiểu biết của con người đối với các văn bản pháp luật và các hiện tượng pháp luật trong đời sống, từ đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của nhân dân.

PBGDPL sẽ góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Vai trò quan trọng này của công tác PBGDPL bắt nguồn từ

chính vai trò và giá trị xã hội của pháp luật là phương tiện hàng đầu để quản lý nhà nước, quản lý xã hội. PBGDPL giúp cho mọi người có tri thức pháp lý, tình cảm pháp luật đúng đắn và hành vi hợp pháp, tạo tiền đề cho việc sử dụng quyền lực nhà nước, tăng cường pháp chế, phát huy dân chủ và quyền tự do của mỗi người.

PBGDPL đồng thời tạo ra khả năng đổi mới các quan hệ xã hội trong môi trường quản lý nhà nước bằng pháp luật, hình thành các điều kiện và nhân tố thuận lợi cho quá trình quản lý nhà nước, quản lý xã hội; tạo ra khả năng phát hiện và loại trừ những hiện tượng tiêu cực, chống đối pháp luật diễn ra trong quá trình quản lý.

1.2.3. Vai trò của PBGDPL

Có thể nói công tác PBGDPL có vai trò rất quan trọng, là cầu nối để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với mọi người dân. Công tác tuyên truyền, PBGDPL đã góp phần nâng cao nhận thức, ngăn chặn làm hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân của nước ta trong giai đoạn hiện nay thì công tác PBGDPL có vị trí, vai trò cực kỳ quan trọng trong việc nâng cao dân trí pháp lý và ý thức chấp hành pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân, góp phần ổn định chính trị, giữ gìn an ninh trật tự, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

PBGDPL tác động vào ý thức của đối tượng với nhiều hình thức, biện pháp khác nhau, qua đó nâng cao nhận thức và tác động trực tiếp đến ý thức của đối tượng. Trước hết, các hoạt động này tạo ra sự quan tâm đối với pháp luật. Từ chỗ không để ý đến sự tồn tại của pháp luật, đối tượng được phổ biến, giáo dục bắt đầu dành sự quan tâm của mình đối với pháp luật, đồng

thời sự hiểu biết về pháp luật cũng ngày càng được nâng cao. Pháp luật chính là phương tiện hàng đầu để Nhà nước quản lý xã hội và cũng là phương tiện cho mỗi người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Công tác PBGDPL giúp cho đối tượng nhận thức được những giá trị cao đẹp ấy của pháp luật và biết sử dụng phương tiện hữu hiệu đó trong cuộc sống.

Một vai trò hết sức quan trọng của PBGDPL là tạo được niềm tin vào pháp luật. Khi đã có niềm tin, đối tượng sẽ biết tự điều chỉnh hành vi của mình theo đúng các quy định của pháp luật. Không những thế, họ còn có ý thức phê phán, lên án những hành vi vi phạm, đi ngược lại với các quy định của pháp luật.

PBGDPL là một bộ phận quan trọng trong giáo dục chính trị tưởng. Bản chất của hoạt động xây dựng pháp luật là thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của nhân dân vì vậy thực hiện pháp luật là thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. PBGDPL tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị, hình thành ở người dân những hiểu biết nhất định về chính trị đồng thời trong quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng có sự đan xen những nội dung, quan điểm pháp lý nhất định.

1.3. Mối quan hệ giữa giáo dục pháp luật với giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức và các dạng giáo dục khác

Giáo dục pháp luật có bản chất riêng, khác biệt với dạng giáo dục khác nhưng nó phải được xem xét là một dạng giáo dục. Vì vậy, giáo dục pháp luật phải được xem xét trong mối quan hệ hệ thống. Nghiên cứu mối quan hệ hệ thống với các dạng giáo dục gần gũi nó như giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, kinh tế... giúp chúng ta tìm hiểu những nét riêng, chung, những điểm tiếp cận qua lại bổ sung và những kênh ảnh hưởng lẫn nhau.

Giáo dục là một hệ thống phức tạp, bao gồm nhiều dạng, nhiều nhánh, nhiều hình thức phương pháp và những phương tiện khác nhau tác động lên ý thức con người. Giáo dục pháp luật là một dạng trong hệ thống chung nên nó có mối quan hệ với tất cả các dạng khác nhau của hệ thống. Cùng với điều đó và vì điều đó mà giáo dục pháp luật hướng đến điều chỉnh được hành vi của con người, điều chỉnh được mối quan hệ giữa cá nhân với những người khác. Giáo dục pháp luật liên kết một cách hữu cơ và tương hỗ với các dạng giáo dục khác, trước hết, là các dạng giáo dục có một mục đích tác động lên hành vi của con người, lên sự hợp lý của hành vi trong mối quan hệ với xã hội. Đó chính là các dạng giáo dục chính trị, đạo đức, lao động, kinh tế.

Giáo dục pháp luật có tác động tương hỗ sâu sắc với giáo dục chính trị tư tưởng. Không phải ngẫu nhiên mà V.I. Lênin nhấn mạnh: “Luật là biện pháp chính trị, là chính trị”. Đó là bởi ý chí của nhân dân trong việc củng cố và bảo vệ những lợi ích căn bản của mình thường được thể chế thành các qui tắc của luật. Hiện nay, đường lối chính trị của Đảng ta - chỗ dựa của đổi mới về mặt chính trị, kinh tế, xã hội - đã đi vào các mặt của hoạt động lập pháp, chỉ đạo nội dung của pháp luật. Có thể thấy rằng mỗi quy phạm pháp luật đều là phương tiện củng cố ghi nhận giá trị xã hội, một qui tắc mà xã hội cần, xã hội ủng hộ, nhằm bảo vệ những lợi ích của nhà nước mà còn của mỗi người công dân. Bởi vậy, khi thực hiện giáo dục pháp luật tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị, hình thành ở đối tượng giáo dục giữa quan hệ giá trị xác định đối với chính trị. Ngược lại, giáo dục chính trị có những sự đan xen nhất định trong nội dung của mình những tư tưởng pháp lý. Trong quá trình giáo dục chính trị không thể sử dụng một vài hiện tượng pháp lý cụ thể, những quan điểm chính trị pháp lý nhất định. Chính vì thế, giáo dục chính trị kích thích lợi ích trong việc điều chỉnh pháp luật, củng cố quan hệ tích cực của con người đối với những đòi hỏi của pháp luật. Mối quan hệ đan xen, qua lại phức

tạp và chặt chẽ giữa giáo dục pháp luật và giáo dục chính trị đòi hỏi các chủ thể giáo dục phải kết hợp và bổ sung cho nhau trong quá trình giáo dục.

Giữa pháp luật và đạo đức (phù hợp với tiến bộ xã hội) cũng có sự đan xen về nội dung. Các quan niệm về công bằng, thiện ác, nhân đạo, tự do, lương tâm, danh dự... không có sự đối lập giữa pháp luật và đạo đức. Pháp luật là chỗ dựa và là cơ sở của việc hình thành đạo đức mới. Các nguyên tắc căn bản của đạo đức mới được thể chế thành các quy phạm pháp luật. Do đó pháp luật bảo vệ và phát triển đạo đức, bảo vệ tính công bằng, chủ nghĩa nhân đạo, tự do, lòng tin và lương tâm con người. Vì vậy, giáo dục đạo đức tạo nên khả năng thiết lập trong đời sống thực tiễn những nguyên tắc đạo đức, củng cố các nghĩa vụ đạo đức, thiết lập quan hệ không dung thứ với các biểu hiện xã hội chống đối xã hội, bảo vệ hạnh phúc, gia đình, bồi dưỡng thế hệ trẻ, kích thích sự giúp đỡ đồng chí, tính lương thiện, thật thà.

Có thể thấy một số mặt nhất quán trong giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức tác động lên con người sau đây:

- Tác động vào lòng tin đối với sự cần thiết tuân theo những nguyên tắc cơ bản của đạo đức mới.
- Tác động vào lòng tin đối với giá trị xã hội của pháp luật.
- Tác động vào lòng tin đối với những quy phạm pháp luật và đạo đức trong đời sống thực tế hàng ngày, hướng đến hoàn thiện những mối quan hệ lẫn nhau giữa con người.

Giáo dục đạo đức là một quá trình phức tạp với một chuỗi những tác động bên ngoài lên cấu trúc tâm lý của cá nhân nhằm hướng đến hình thành mục đích, sự định hướng giá trị, những nét đặc trưng về phẩm chất, ý chí của đạo đức mới. Do vậy, giáo dục pháp luật cùng với giáo dục đạo đức bảo đảm sự điều chỉnh bên ngoài đối với hành vi của con người. Bởi vì lòng tin sẽ chuyển thành mục đích, định hướng giá trị và hình thành hành động. Như vậy

sự thống nhất của giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức được thể hiện cuối cùng ở hành vi hợp pháp. Nhận thức sâu sắc sự thống nhất này có ý nghĩa thực tiễn to lớn, bởi vì sự tác động của hai dạng giáo dục được tăng cường, tính toán sự tác động tổ hợp này khi lập kế hoạch chặt chẽ thì khi tổ chức thực hiện sẽ có các biện pháp phối hợp hữu hiệu nhằm đạt đến mục đích cuối cùng là hình thành hành vi hợp pháp. Do đó, trong hoạt động thực tiễn, các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội là những chủ thể giáo dục cần phải tìm kiếm các biện pháp giáo dục pháp luật và đạo đức với tư cách là biện pháp bổ sung hữu cơ cho nhau nhằm bảo đảm tăng cường sự tác động lên tình cảm, hình thành hành vi hợp pháp, hợp đạo đức ở con người.

Hiện nay nước ta đang đẩy mạnh hoạt động giáo dục kinh tế trong mối quan hệ với sự nghiệp đổi mới căn bản tư duy kinh tế và quản lý kinh tế. Tất nhiên, nội dung hàng đầu của giáo dục kinh tế là những tri thức, những hình thức, phương pháp và cơ cấu kinh tế, song các quan hệ kinh tế ở mức độ nhất định được thể hiện thành các hình thức pháp lý, thiếu các hình thức pháp lý thích hợp thì các quan hệ kinh tế khó có thể thực hiện. Điều đó có nghĩa rằng, bên cạnh giáo dục kinh tế cần phải tiến hành giáo dục pháp luật, trong đó bao gồm cả việc giải thích, phổ biến, học tập, nghiên cứu những văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt và các văn bản quy phạm liên quan trực tiếp đến điều chỉnh các quan hệ kinh tế.

Trong điều kiện đổi mới hiện nay, nghiên cứu mối quan hệ tổ hợp, đan xen giữa các dạng giáo dục có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp bách. Bởi vì, tính tổ hợp, đan xen ấy đòi hỏi một phương pháp mới đối với công tác giáo dục, tức là thực tiễn đang đòi hỏi sự thống nhất chặt chẽ giữa các dạng giáo dục. Điều đó chỉ ra rằng, khi tiến hành giáo dục pháp luật, đòi hỏi các chủ thể giáo dục phải thường xuyên tính đến sự tác động qua lại của các yếu tố khác nhau thuộc hệ thống giáo dục. Việc giáo dục pháp luật chỉ có thể hoàn thành

và có hiệu quả trong mối quan hệ thống nhất tổ hợp của cả hệ thống giáo dục. Tất cả các dạng giáo dục cần phải được tiến hành đồng thời và cùng tác động qua lại lẫn nhau.

1.4. Quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam về phổ biến, giáo dục pháp luật

1.4.1. Quan điểm của Đảng về PBGDPL

Việc thực hiện công tác PBGDPL đã được Đảng ta xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới. Văn kiện này đã nhấn mạnh cần tiếp tục đưa công tác PBGDPL lên một tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Tiếp theo đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Chỉ thị khẳng định PBGDPL là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cơ quan Đảng, chính quyền, Nhà nước và cả hệ thống chính trị, đồng thời công tác PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Ngoài ra, Bộ Chính trị cũng đã ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 với những quan điểm, giải pháp toàn diện, cụ thể như: Phát triển hệ thống thông tin và phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng và triển khai Chương trình Quốc gia về phổ biến giáo dục pháp luật dài hạn; hình thành Trung tâm Thông tin pháp luật quốc gia, phát triển mạng lưới thông tin pháp luật; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển dịch vụ thông tin, tư vấn, hỗ trợ pháp luật đáp ứng các nhu cầu đa dạng của nhân dân và phù hợp với pháp luật; đẩy mạnh hoạt

động trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách theo hướng xã hội hoá; tăng cường trao đổi thông tin pháp luật với các tổ chức quốc tế và các quốc gia, trước hết là với các quốc gia thành viên ASEAN.

Có thể nói công tác PBGDPL luôn giữ vị trí quan trọng trong các mối quan tâm của Đảng, và gắn liền với quan điểm của Đảng về công cuộc đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Điều này thể hiện ở việc sau khi Đảng ta đề ra chủ trương đổi mới đất nước, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thì công tác PBGDPL cũng được Đảng quan tâm và coi là nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

1.4.2. Chính sách, pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam về PBGDPL

Trong quá trình đổi mới, xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác PBGDPL, Nhà nước ta đã đề ra nhiều biện pháp nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân. Đặc biệt, trong những năm gần đây, công tác PBGDPL đã được thực hiện theo các chương trình, kế hoạch cụ thể được Chính phủ phê duyệt như: Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg ngày 07 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường PBGDPL trong giai đoạn hiện nay; Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL; các Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật các giai đoạn 2003 - 2007 và 2008 - 2012. Đây là những động thái có ý nghĩa quan trọng, khẳng định quyết tâm của Nhà nước ta trong việc đẩy mạnh công tác PBGDPL, làm chuyển biến nhận thức, từng bước nâng cao ý thức chấp hành

pháp luật của cán bộ, nhân dân, góp phần tăng cường pháp chế XHCN, quản lý xã hội bằng pháp luật trong thời kỳ đổi mới.

Đặc biệt, để tạo cơ sở pháp lý mạnh, đồng bộ, thống nhất cho công tác PBGDPL, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này, ngày 20 tháng 6 năm 2012, Quốc hội đã thông qua Luật PBGDPL, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Nội dung chủ yếu của Luật này là quy định cụ thể các nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL, đồng thời xác định cơ quan quản lý nhà nước về PBGDPL theo đó Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về PBGDPL. Ngoài ra, Luật còn xác định và nâng cao vị trí, vai trò của Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL, quy định Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL của Chính phủ là Bộ Tư pháp, của UBND cấp tỉnh là Sở Tư pháp, của UBND cấp huyện là Phòng Tư pháp. Một điểm mới trong Luật PBGDPL là lấy ngày 09 tháng 11 hàng năm là Ngày Pháp luật nước Cộng hoà XHCN Việt Nam nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nhân. Luật PBGDPL cụ thể hoá các hình thức PBGDPL hiện đang được áp dụng nhiều, có hiệu quả trên thực tế như: Hợp báo, thông cáo báo chí; Phổ biến pháp luật trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật; Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, Internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động; đăng tải trên Công báo; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; thông qua công tác xét xử, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động TGPL, hòa giải ở cơ sở; lồng ghép trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của tổ chức chính trị và các đoàn thể, câu lạc bộ, tủ sách pháp luật và các

thiết chế văn hóa khác ở cơ sở; thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Nhìn chung, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL đã được ban hành kịp thời hơn, đã chú trọng bám sát mục tiêu, yêu cầu, mục đích phổ biến, tuyên truyền pháp luật của Chương trình và gắn công tác PBGDPL với nhiệm vụ chính trị cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiểu kết Chương 1

PBGDPL là một trong những mặt công tác được Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm, lãnh đạo kể từ khi tiến hành đổi mới đất nước. Mặt công tác này ngày được tăng cường đáng kể, góp phần thể chế hoá đường lối của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Nhà nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Từ việc nghiên cứu các quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về công tác PBGDPL, có thể rút ra kết luận là: PBGDPL là một hoạt động có định hướng, có tổ chức nhằm cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm và hành vi hợp pháp cho đối tượng PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật đúng đắn, thói quen hành động phù hợp với các quy định của pháp luật, từ đó tạo ra một ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật theo phương châm: “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”, không ngừng tăng cường pháp chế XHCN trong toàn xã hội.

Những nội dung lý luận cơ bản được phân tích ở Chương 1 là cơ sở cho việc phân tích đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao công tác PBGDPL trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Đồng Tháp nói riêng được trình bày ở những chương tiếp theo.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2011 – 2015 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

2.1. Bối cảnh địa phương ảnh hưởng đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Đồng Tháp là tỉnh nằm ở miền Tây Nam Bộ thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 165 km về phía Tây Nam: Phía Bắc giáp Campuchia có đường biên giới dài 50,5 km, phía Nam giáp thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long, phía Đông giáp tỉnh Long An và Tiền Giang, phía Tây giáp tỉnh An Giang và thành phố Cần Thơ với tổng diện tích tự nhiên là 3.378 km² với 07 cửa khẩu, trong đó có 02 cửa khẩu quốc tế là Thường Phước và Dinh Bà, trung tâm tỉnh lỵ đặt tại thành phố Cao Lãnh.

Dân số tỉnh Đồng Tháp có 1.684.261 người, mật độ dân số 499 người/km². Trong đó dân tộc Kinh chiếm 99,3% dân số, đồng bào các dân tộc còn lại như dân tộc Hoa, Khmer chiếm 0,7% dân số.

Toàn tỉnh Đồng Tháp có 12 huyện, thị, thành phố trong đó có: thành phố Cao Lãnh (là trung tâm kinh tế, chính trị của tỉnh), thành phố Sa Đéc, 01 thị xã Hồng Ngự và 09 huyện gồm: Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông, Thanh Bình, Tháp Mười, Cao Lãnh, Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành. Cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh có 144 xã, phường, thị trấn trong đó có 07 cấp xã thuộc khu vực I; 29 cấp xã thuộc khu vực II; 108 cấp xã thuộc khu vực II nông thôn [18, tr.9].

Đồng Tháp được bao bọc bởi hai con sông lớn là sông Tiền và sông Hậu, phù sa bù đắp, đất đai màu mỡ, nước ngọt quanh năm. Hệ thống kênh rạch chằng chịt rất thuận lợi cho giao thông đường thủy và kết nối với trung tâm thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và sang

Campuchia. Hai bên cảng Cao Lãnh và Sa Đéc nằm bên bờ sông Tiền giúp vận chuyển hàng hóa dễ dàng ra Biển Đông và nước láng giềng trong Khu vực Đông Nam Á. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân tỉnh Đồng Tháp trong 05 năm 2011-2015 ước đạt 9,5%/năm. GDP bình quân đầu người ước đạt 32,6 triệu đồng, tương đương 1.517 USD, bằng 1,61 lần năm 2010. Ước tính năm 2015: sản lượng lúa đạt 3,28 triệu tấn, sản lượng thủy sản nuôi trồng 469 ngàn tấn; kim ngạch xuất khẩu 777 triệu USD; tỷ lệ lao động qua đào tạo 55,5%, trong đó đào tạo nghề đạt 40,0%; bình quân 1 vạn dân có 6,67 bác sĩ và 24 giường bệnh; tỷ lệ đô thị hóa 32,8%; hàng năm tạo việc làm cho 33.240 lao động và tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,34%. Căn cứ theo lĩnh vực ngành thì tỉnh Đồng Tháp có tỷ lệ lao động trong nông nghiệp là 40,75%, công nghiệp là 26,52% và thương mại – dịch vụ là 32,73% [20, tr.122]. Ngành sản xuất chính ở Đồng Tháp là sản xuất nông nghiệp, tỉ lệ lao động trong ngành nông nghiệp tương đối cao so với các ngành khác, người dân sống tập trung chủ yếu ở nông thôn. Do vậy, nông nghiệp nông thôn ở Đồng Tháp vẫn chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh, trong sản xuất nông nghiệp, diện tích đất sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh là 276.206 ha (chiếm 82% diện tích đất tự nhiên), trong đó 94% diện tích đất là canh tác nông nghiệp, 5% đất lâm nghiệp và 1% là đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản.

Do tính đặc thù cơ bản của tỉnh Đồng Tháp, phần lớn người dân làm nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ thương mại không nhiều nên trình độ dân trí còn hạn chế, nhất là ý thức tôn trọng, thực hiện pháp luật của người dân ở một số nơi trong tỉnh chưa cao.

Mặt khác, tỉnh Đồng Tháp có nhiều huyện, thị giáp biên giới cách xa trung tâm tỉnh lỵ, việc đi lại và đời sống cư dân còn nhiều khó khăn, điều kiện học tập để nâng cao nhận thức về pháp luật của một bộ phận người dân, nhất là tại những xã vùng biên giới còn nhiều hạn chế nên là một trong những

nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra hơn 50% dân số tỉnh sống ở nông thôn và chủ yếu làm nông nghiệp, điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, mặt bằng dân trí thấp, đặc biệt ở khu vực biên giới, vùng sâu ít quan tâm đến pháp luật. Nhiều huyện, thị còn tồn tại tư tưởng tiểu nông, bảo thủ, khép kín nặng nề, thói quen sống theo lệ đã ăn sâu trong tiềm thức một bộ phận dân cư nên việc PBGDPL gặp nhiều khó khăn, thiếu đi vào chiều sâu.

2.2. Hệ thống cơ quan, tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tỉnh Đồng Tháp

UBND tỉnh Đồng Tháp là cơ quan hành chính trực thuộc Chính phủ có chức năng quản lý nhà nước, trong đó có công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh. Căn cứ Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội vụ - Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp, Sở Tư pháp là cơ quan có nhiệm vụ: Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch PBGDPL và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành; Theo dõi, hướng dẫn công tác PBGDPL tại địa phương; Đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND cấp huyện trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trên địa bàn tỉnh; Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; tham gia với các cơ quan có liên quan thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục

công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên theo quy chế phối hợp giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Những nhiệm vụ cụ thể này do Phòng PBGDPL trực thuộc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tham mưu, thực hiện.

Về cấp huyện, Thông tư số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội vụ - Bộ Tư pháp cũng quy định Phòng Tư pháp sẽ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về công tác PBGDPL.

Đối với cấp xã, công chức Tư pháp – hộ tịch là đầu mối tham mưu thực hiện những công việc cụ thể như: xây dựng, trình UBND cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch PBGDPL; xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng, quản lý đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật; quản lý, khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật ở cấp xã.

Nguồn nhân lực trực tiếp và làm đầu mối thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp qua nhiều năm có nhiều biến động, tuy nhiên xét chung ngày càng được củng cố về số lượng lẫn trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ chuyên môn. Cho đến nay, theo thống kê của Sở Tư pháp tỉnh có 04 công chức (trong đó 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 02 chuyên viên) giúp việc. Đối với Phòng Tư pháp cấp huyện có 66 công chức trên 12 đơn vị hành chính cấp huyện (trong đó mỗi đơn vị có 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng) và các chuyên viên giúp việc. Tính tổng cộng, trung bình mỗi Phòng Tư pháp cấp huyện có từ 5 – 6 công chức thực hiện công tác tư pháp nói chung và công tác PBGDPL nói riêng.

Bảng 2.1 Thống kê tình hình đội ngũ công chức Tư pháp thực hiện công tác PBGDPL tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015

ĐVT: Người

| Số lượng | Năm | | | | |
|---|------|------|------|------|------|
| | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 |
| Công chức Tư pháp - Sở Tư pháp | 3 | 3 | 4 | 4 | 4 |
| Công chức Tư pháp - Phòng Tư pháp | 65 | 65 | 72 | 73 | 66 |
| Công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã | 243 | 244 | 242 | 240 | 241 |

Nguồn: Báo cáo của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp [50]

Qua bảng số liệu thống kê trên cho thấy tình hình đội ngũ công chức Tư pháp thực hiện công tác PBGDPL tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015 có xu hướng giảm theo các năm. Nguyên nhân là do theo quy định phân bổ biên chế của UBND cấp huyện, công chức Tư pháp – hộ tịch cấp xã bị luân chuyển, điều động qua vị trí công tác mới, trong khi một số địa phương không tổ chức tuyển dụng dẫn đến tình trạng thiếu hụt số lượng công chức Tư pháp – hộ tịch theo quy định (mỗi UBND cấp xã có 02 công chức Tư pháp – hộ tịch). Điều này ảnh hưởng nhiều đến công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh nói chung. Do PBGDPL là mặt công tác rộng, lớn nhưng nguồn nhân lực ít, bị cắt giảm nên cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc, dẫn đến chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL không đạt theo mục đích, yêu cầu đề ra.

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh được thành lập theo Luật PBGDPL, qua các năm đều được kiện toàn. Tuy nhiên để giảm bớt và tập trung đầu mối hoạt động, ngày 26 tháng 4 năm 2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 73/QĐ-UBND-TL thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh trên cơ sở hợp nhất các tổ chức gồm: Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Ban chỉ đạo thực

hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2013 - 2016”; Ban Chỉ đạo thực hiện “Đề án tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016”; Ban Điều hành Kế hoạch “Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp từ năm 2013 đến 2016”. Hội đồng với 22 thành viên từ các sở, ban, ngành, cơ quan của Đảng, đoàn thể tỉnh có liên quan đến công tác PBGDPL. Hoạt động của Hội đồng hiện theo cơ chế kiêm nhiệm; trong thời gian qua cơ bản thể hiện được vai trò tư vấn, tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL. Cấp huyện có 12 Hội đồng phối hợp PBGDPL với 177 thành viên. Đến nay toàn tỉnh có 460 báo cáo viên pháp luật, 1.098 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, góp phần thực hiện tốt vai trò PBGDPL và huy động nguồn nhân lực cho mặt công tác này.

Bảng 2.2 Thống kê tình hình đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015

DVT: Người

| Số lượng | Năm | | | | |
|---|-------|-------|-------|-------|-------|
| | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 |
| Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh | 121 | 106 | 156 | 178 | 213 |
| Báo cáo viên pháp luật cấp huyện | 183 | 283 | 312 | 287 | 247 |
| Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã | 2.950 | 3.156 | 1.118 | 1.079 | 1.098 |

Nguồn: Báo cáo của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp [50]

Căn cứ vào số liệu thống kê qua 05 năm (2011-2015) cho thấy đội ngũ nhân lực thực hiện công tác PBGDPL có nhiều biến động lớn và được củng cố qua các năm. Sự tăng giảm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật nguyên nhân do nhiều yếu tố như nghỉ hưu, nghỉ việc, chuyển công tác... tuy nhiên một điều nhận thấy rằng nguồn nhân lực thực hiện mặt công tác này ngày càng được quan tâm, phát triển góp phần không nhỏ nâng cao công tác PBGDPL.

Bên cạnh đó, Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh và huyện đều ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng trên tinh thần đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực và tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ PBGDPL giữa các thành viên. Như vậy, hệ thống PBGDPL hiện hành đang theo cơ chế mô hình Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp. Đây là mô hình liên ngành đóng vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, huy động được sự tham gia đồng đạo của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể vào công tác PBGDPL, phát huy được tính xã hội hoá, thu hút được nhiều nguồn lực trong xã hội tham gia. Việc thực hiện quản lý công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh trong những năm qua có sự đóng góp rất lớn của đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp các cấp và đội ngũ công chức pháp chế ở các sở, ban, ngành tỉnh. Đây là đội ngũ trực tiếp tham mưu lãnh đạo cơ quan ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc thực hiện, thống kê, kiểm tra công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

Xác định PBGDPL là bộ phận quan trọng trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, trong những năm qua UBND tỉnh Đồng Tháp đã quan tâm, tích cực phát huy vai trò lãnh, chỉ đạo cơ quan chuyên môn là Sở Tư pháp tăng cường sự phối hợp với các sở, ban, ngành, UBMTTQ VN, các cơ quan đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị, thành trong công tác PBGDPL; duy trì có nề

nếp chế độ giao ban theo định kỳ giữa các cơ quan tỉnh, huyện để kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện mặt công tác này, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2.3. Thực trạng và kết quả đạt được trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015

Giai đoạn 2011 - 2015 đánh dấu sự phát triển mới của công tác PBGDPL trong cả nước. Về thể chế, Quốc hội thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, tạo lập khuôn khổ pháp lý cho bước chuyển mới, căn bản trong các công tác này. Từ năm 2013, Ngày Pháp luật Việt Nam đã được triển khai đồng bộ trên cả nước, gắn với phát động và tổng kết cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp. Luật PBGDPL đã và đang trở thành công cụ pháp lý hữu hiệu, là cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho công tác PBGDPL, tạo chuyển biến căn bản, bền vững về hiệu quả của hoạt động PBGDPL. Với việc huy động toàn bộ hệ thống chính trị tham gia công tác PBGDPL, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, Luật đã xác lập trách nhiệm và cơ chế phối hợp, huy động các nguồn lực của các cơ quan, tổ chức và xã hội cho công tác PBGDPL.

Đối với tỉnh Đồng Tháp, kế thừa kết quả đạt được qua các năm, trong giai đoạn 2011 - 2015, công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh đã có những bước chuyển mình tích cực. Nhờ vậy, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từng bước được nâng cao, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật. Đây cũng là giai đoạn mà các hoạt động PBGDPL được triển khai sôi nổi, tương đối rộng khắp và toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, nhằm đón nhận sự kiện Luật PBGDPL ra đời và được thực thi, áp dụng. Một số kết quả về PBGDPL mà tỉnh Đồng Tháp đạt được trong giai đoạn 2011 – 2015 như sau:

- Ban hành nhiều văn bản quản lý nhà nước thực hiện công tác PBGDPL

Nhằm triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư, các Chương trình PBGDPL của Chính phủ và với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh về công tác PBGDPL, trong giai đoạn 2011 – 2015, UBND tỉnh Đồng Tháp đã chủ động xây dựng các kế hoạch PBGDPL dài hạn, hàng năm và các kế hoạch triển khai công tác PBGDPL ở từng thời gian cụ thể, từng đợt cao điểm, ban hành và tổ chức triển khai các đề án PBGDPL để tạo nguồn lực cho công tác này, cụ thể như: Đề án “Tuyên truyền, PBGDPL cho người sử dụng lao động và người lao động từ năm 2010-2012 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”; Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn thực hiện một số quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2013; Kế hoạch tăng cường công tác phổ biến, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với xã hội, địa phương và đất nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2013 – 2015; Kế hoạch của UBND tỉnh Đồng Tháp về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hợp quốc chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; Kế hoạch PBGDPL cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp từ năm 2013 – 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch thực hiện Đề án tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016; Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2015; Kế hoạch thực hiện Đề án Xã hội hóa công tác PBGDPL và TGPL giai đoạn 2015 – 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch triển khai Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Lập chuyên trang tuyên truyền phòng, chống tệ nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em, HIV/AIDS, ma túy, mại dâm, an toàn giao thông và phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Tháp.

- PBGDPL từ các hội nghị triển khai văn bản pháp luật mới ban hành

Hàng năm, UBND tỉnh đều tổ chức các hội nghị triển khai văn bản luật mới ban hành và sau các cuộc hội nghị cấp tỉnh, từng ngành, địa phương tiếp tục triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Xác định đây là một trong những hình thức PBGDPL tiêu biểu, là cơ sở cho việc phổ biến sâu rộng có hệ thống những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, do đó từ năm 2011 – 2015, theo thống kê của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã triển khai 91 văn bản luật do Quốc hội các khóa XII, XIII thông qua. Một số văn bản luật được tổ chức triển khai sâu rộng như: Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Luật PBGDPL, Luật Đất đai, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Tiếp công dân, Luật Hôn nhân và Gia đình... hay triển khai chuyên sâu tập trung vào các luật quy định về các quyền dân sự, kinh tế (Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bất động sản...), về quyền dân chủ của công dân (Luật Hộ tịch, Luật Căn cước công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Bầu cử đại biểu HĐND, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước) hay về an ninh, trật tự (Bộ luật Hình sự, Luật Giao thông đường bộ, Luật Biên giới quốc gia, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Xử lý vi phạm hành chính) nhằm kịp thời phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Kết quả nổi bật là sự phổ biến sâu rộng, hiệu quả Luật Bầu cử Quốc hội, Luật bầu cử đại biểu HĐND phục vụ cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu HĐND

các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Qua các năm từ 2011 đến nay Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh tập trung chỉ đạo phổ biến các văn bản luật mang tính trọng yếu, đại chúng như tập huấn chuyên sâu về Hiến pháp cho lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cấp huyện và cấp xã để làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến về Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013. Kết quả là đội ngũ này đã tuyên truyền được 1.612 cuộc với 50.112 lượt người dự.

Ngoài ra, căn cứ vào điều kiện và nhu cầu tìm hiểu pháp luật, các cơ quan ban ngành, địa phương còn tổ chức phổ biến nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực, ngành, địa phương quản lý và gần gũi với đời sống của nhân dân như: Luật Căn cước công dân, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Lao động, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế, Luật Ban hành văn bản pháp luật; Luật Thú y; Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm y tế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam...

Bên cạnh đó, UBND tỉnh còn ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Luật PBGDPL đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL, tạo sự chuyển biến cơ bản, bền vững trong công tác PBGDPL, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Việc triển khai thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo thống nhất, đồng bộ, sâu rộng, hiệu quả và thường xuyên từ tỉnh đến cơ sở với những hình thức đa dạng, phù hợp với từng vùng, từng đối tượng.

- PBGDPL qua hình thức tuyên truyền miệng

Tuyên truyền miệng về pháp luật là một trong những hình thức tuyên truyền mà người nói trực tiếp nói với người nghe về các văn bản pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật, niềm tin vào pháp luật và ý thức pháp luật cho người nghe và kích thích người nghe hành động theo các chuẩn mực pháp luật. Đây là hình thức chiếm ưu thế, đang được tất cả các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh sử dụng thường xuyên thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và một số hoạt động khác. Tuyên truyền miệng về pháp luật có nhiều ưu điểm, thể hiện ở tính linh hoạt, có thể tiến hành ở bất cứ nơi nào, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào và số lượng người nghe; người nói có điều kiện thuận lợi để giải thích, phân tích, làm sáng tỏ nội dung cần tuyên truyền, hai bên có thể hỏi đáp trực tiếp để đáp ứng yêu cầu của nhau. Thời gian qua, tuyên truyền miệng về pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã có nhiều chuyển biến theo hướng nâng cao tính hướng dẫn thực hiện, tăng cường trao đổi, thảo luận, đối thoại; chú trọng nội dung tập huấn, thảo luận theo chuyên đề, lồng ghép phổ biến kiến thức pháp luật trong các buổi họp khóm, ấp, tổ dân phố hoặc chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị.

Trong 05 năm (2011- 2015) các sở, ban, ngành, UBMTTQ VN, các cơ quan đoàn thể tỉnh và các huyện, thị, thành đã tổ chức được 853.897 cuộc tuyên truyền cho 9.367.102 lượt người tham dự. Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp cũng bằng hình thức tuyên truyền miệng kết hợp trình chiếu, xem các phóng sự, video clip qua 05 năm đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật cho đối tượng là cán bộ, chiến sĩ được 195 buổi có 9.861 lượt đồng chí tham gia, đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành, UBMTTQVN tỉnh và các huyện, thị, thành phố tuyên truyền cho cán bộ, đoàn thể, lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, người có uy tín trong cộng đồng dân cư trên địa bàn

được 1.131 buổi, có 116.143 lượt người tham gia; tuyên truyền trong quần chúng nhân dân, học sinh... được 1.109 buổi, có 444.239 lượt người dự nghe.

Bảng 2.3 Thống kê công tác PBGDPL dưới hình thức tuyên truyền miệng giai đoạn 2011 – 2015 ở tỉnh Đồng Tháp

ĐVT: Lượt/Người

| Hình thức \ Năm | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 |
|---------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Tuyên truyền miệng | 173.613 | 212.784 | 146.694 | 110.308 | 210.498 |
| Số người tham gia dự nghe | 1.545.747 | 2.841.439 | 1.712.732 | 1.889.770 | 1.377.414 |

Nguồn: Báo cáo của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp [50]

Từ số liệu tình hình tuyên truyền miệng giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh cho thấy số lượt tuyên truyền miệng tăng qua các năm. Điều này chứng tỏ sự quan tâm, tăng cường hoạt động PBGDPL thông qua hình thức này của các cơ quan trên địa bàn tỉnh, vì đây là một trong những loại hình mang tính đại chúng cao, với phạm vi rộng lớn. Các quy định pháp luật được phổ biến thông qua hình thức này được xem là hiệu quả nhất bởi nó không những cung cấp những thông tin chính thống mà có thể thực hiện được ở mọi lúc, mọi nơi với sự nhanh, nhạy và hiệu quả cao

- PBGDPL thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trên các phương tiện thông tin đại chúng

Đối với việc tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở được UBND tỉnh chỉ đạo, quán triệt duy trì thường xuyên, hiện nay tất cả các huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh đều có đài phát sóng FM hoạt động. Ở 144/144 xã, phường, thị trấn và 07 Đồn biên phòng đều có trạm truyền thanh, nên công tác PBGDPL rất thuận tiện, mỗi tuần tuyên truyền từ 2 đến 3 lần với thời lượng mỗi lần tuyên truyền từ 30 đến 45 phút.

Một số huyện Lấp Vò, Cao Lãnh hay thành phố Cao Lãnh tổ chức tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng đài truyền thanh được đánh giá là cách làm mang lại hiệu quả thiết thực, được nhiều người quan tâm và đồng tình ủng hộ.

Ở các phương tiện thông tin đại chúng khác, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp trong 05 năm từ năm 2011 đến nay vẫn duy trì phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan đoàn thể tỉnh thực hiện các chuyên mục: “Pháp luật và chính sách”, “Tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng truyền hình”, “Tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng phát thanh”, “Cải cách hành chính”, “Vi An ninh tổ quốc”, “Câu chuyện giao thông”, “Gõ cửa luật sư” đã tổ chức 60 chương trình tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng truyền hình và chương trình tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng phát thanh (mỗi tháng 01 kỳ); tổ chức 120 chuyên mục Chính sách pháp luật trên sóng truyền hình (mỗi tháng 02 kỳ).

Bảng 2.4 Thống kê công tác PBGDPL thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trên các phương tiện thông tin đại chúng giai đoạn 2011 – 2015 ở tỉnh Đồng Tháp

DVT: Lượt

| Hình thức Năm | Số lượt phát tuyên truyền pháp luật trên đài phát thanh-truyền hình cấp tỉnh | Số lượt phát tuyên truyền pháp luật được thực hiện trên Đài Truyền thanh cấp huyện | Số lượt phát tuyên truyền pháp luật được thực hiện trên hệ thống truyền thanh cấp xã |
|--------------------------------|---|---|---|
| 2011 | 321 | 807 | 3.921 |
| 2012 | 413 | 374 | 2.515 |
| 2013 | 418 | 595 | 4.975 |
| 2014 | 512 | 763 | 2.645 |
| 2015 | 641 | 689 | 3.790 |

Nguồn: Báo cáo của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp [50]

Qua bảng trên cho thấy công tác PBGDPL thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn 2011-2015 tăng dần theo từng năm từ cấp tỉnh đến xã. Điều này chứng tỏ hình thức PBGDPL qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng được quan tâm chú trọng và đã góp phần không nhỏ đến việc nâng cao công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Sở Tư pháp tỉnh còn phối hợp các sở, ban, ngành, UBMTTQVN, các cơ quan đoàn thể trong tỉnh tổ chức tọa đàm trực tiếp giới thiệu những văn bản pháp luật mới ban hành hoặc những vấn đề được người dân quan tâm, tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng phát thanh, Báo Đồng Tháp, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Tháp hay các trang mạng xã hội như Facebook Sở Tư pháp Đồng Tháp, trang mạng Zalo... để đăng tải giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của cấp tỉnh, huyện và các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương ban hành phục vụ cán bộ, công chức và nhân dân trong tỉnh. Cho đến nay các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan đoàn thể tỉnh, các huyện, thị, thành cùng 144 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã kết nối mạng Internet tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu các văn bản pháp luật mới ban hành.

- Biên soạn, phát hành tài liệu pháp luật thực hiện công tác PBGDPL

Tài liệu PBGDPL gồm nhiều loại, như đề cương tuyên truyền, văn bản pháp luật, sách hướng dẫn, giải thích pháp luật, sách pháp luật bỏ túi, sách hỏi đáp pháp luật, tờ rơi, tờ gấp, bản tin, tranh áp phích... Trong tuyên truyền miệng, trong các hoạt động hoà giải, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, công tác giảng dạy và học tập pháp luật trong nhà trường... đều sử dụng tài liệu pháp luật để thực hiện PBGDPL. Trong giai đoạn 2011 – 2015, nhận thức được tầm quan trọng của nội dung này, UBND tỉnh, trên cơ sở tham mưu, đề

xuất của Sở Tư pháp, đã cấp phát 15.371.654 tờ rơi, tờ gấp pháp luật, 52.392 sách pháp luật và băng đĩa tình huống, câu hỏi pháp luật.

- PBGDPL thông qua tủ sách pháp luật

Thực hiện Quyết định 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật, đến nay toàn tỉnh Đồng Tháp đã có 144/144 xã, phường, thị trấn được trang bị tủ sách pháp luật. Các trường học trên địa bàn tỉnh đều đã có tủ sách pháp luật đặt tại thư viện các trường. Hệ thống tủ sách pháp luật này hàng năm phục vụ hàng ngàn lượt người đến tra cứu, tìm hiểu và sao chép văn bản pháp luật. Nhiều cơ quan, đơn vị địa phương đã luân chuyển sách pháp luật giữa các tủ sách của xã, phường, thị trấn với bưu điện văn hóa và tủ sách của cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt công tác luân chuyển sách định kỳ, rà soát, bổ sung đầu sách mới, thay đổi vị trí đặt tủ sách. Tính đến nay, tại 144 xã, phường, thị trấn trong tỉnh có 658 tủ sách pháp luật (168 tủ của cấp xã, 173 tủ của khóm, ấp và 317 tủ sách của các ngành), các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan đoàn thể tỉnh, các huyện, thị, thành có 900 tủ sách pháp luật (120 tủ cấp tỉnh và 780 tủ cấp huyện). Nhìn chung các tủ sách đều trang bị đa dạng về đầu sách nên đảm bảo cho nhu cầu tra cứu, tìm hiểu của cán bộ, công chức, viên chức và người dân khi cần thiết.

- PBGDPL thông qua các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý

Tư vấn pháp luật là việc giải đáp pháp luật, hướng dẫn ứng xử đúng pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý nhằm giúp công dân, tổ chức thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Hoạt động tư vấn pháp luật là cầu nối quan trọng giữa người xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật, thực thi pháp luật và những người là đối tượng của việc áp dụng pháp luật. TGPL là sự giúp đỡ miễn phí của các tổ chức TGPL của Nhà nước cho người nghèo, đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với các dịch vụ pháp lý (tư

vấn pháp luật, đại diện, bào chữa) nhằm bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật và thực hiện công bằng xã hội. Theo thống kê của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, trong giai đoạn 2011 – 2015 đã TGPL qua hình thức tư vấn pháp luật được 14.180 trường hợp, hỗ trợ tham gia tố tụng cho các đối tượng theo Luật TGPL được 1.040 vụ. Đối với hoạt động sinh hoạt Câu lạc bộ TGPL, toàn tỉnh vẫn duy trì Câu lạc bộ TGPL ở 144/144 xã, phường, thị trấn, với trên 1.500 thành viên. Tất cả các Câu lạc bộ TGPL đều lồng ghép vào các Câu lạc bộ khác tại địa phương để sinh hoạt, như: Câu lạc bộ Phòng chống bạo lực gia đình, Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, Phụ nữ với pháp luật, Thanh niên với pháp luật; Câu lạc bộ Tiên hôn nhân.

Bảng 2.5 Thống kê công tác PBGDPL qua tư vấn pháp luật, TGPL giai đoạn 2011 – 2015 ở tỉnh Đồng Tháp

ĐVT: Trường hợp/vụ

| Năm | Hình thức | Tư vấn pháp luật | Tham gia tố tụng |
|------------|------------------|-------------------------|-------------------------|
| 2011 | | 3.041 trường hợp | 201 vụ |
| 2012 | | 2.437 trường hợp | 193 vụ |
| 2013 | | 3.259 trường hợp | 220 vụ |
| 2014 | | 2.955 trường hợp | 201 vụ |
| 2015 | | 2.488 trường hợp | 225 vụ |

Nguồn: Báo cáo của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp [50]

Theo Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh, hằng năm đã tiếp nhận và giải quyết hàng nghìn vụ việc TGPL. Số vụ việc theo bảng trên có chiều hướng tăng qua mỗi năm, chủ yếu là từ các đối tượng là người nghèo, người có công với cách mạng, người già cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em và phụ nữ là nạn nhân tội phạm mua bán người, bạo lực gia đình, người tàn tật không nơi nương tựa, người ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn... Hoạt động tư vấn đã góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật và khả năng hiểu

biết, vận dụng pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân khi bị xâm phạm. Tỷ lệ các vụ việc tư vấn pháp luật tăng thể hiện nhu cầu tìm hiểu, mong muốn pháp luật bảo vệ bản thân, gia đình và sự quan tâm của người dân đối với các quy định pháp luật.

- PBGDPL thông qua tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật

Thi tìm hiểu pháp luật là một trong các hoạt động PBGDPL, là cầu nối chuyển tải những nội dung pháp luật vào cuộc sống, là hình thức sinh hoạt văn hoá pháp lý có sức hấp dẫn và hiệu quả. Đây là một trong những hình thức PBGDPL hấp dẫn, có hiệu quả cao và được sử dụng nhiều. Từ năm 2011 đến nay hình thức PBGDPL này được tỉnh Đồng Tháp vận dụng rất tốt, thể hiện qua việc phát động rất nhiều hội thi như: Hội thi “Hòa giải viên giỏi”, Hội thi “Chủ tịch UBND cấp xã với kiến thức pháp luật và kỹ năng quản lý hành chính”, Hội thi “Tuyên truyền viên pháp luật về an toàn giao thông”, Hội thi “Tìm hiểu pháp luật và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về môi trường trong đoàn viên thanh niên”, Cuộc thi viết tìm hiểu Hiến pháp nước cộng hòa XHCN Việt Nam”, Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho học sinh trung học phổ thông”. Tổng cộng có trên 1.145.271 lượt người dự các hội thi đã nêu, đặc biệt có cuộc thi viết với số lượng tham gia trên 40.000 bài. Có thể nói đây là một trong các hoạt động PBGDPL hiệu quả, là cầu nối chuyển tải những nội dung pháp luật vào cuộc sống và mở rộng được phạm vi đối tượng tuyên truyền (bao gồm cả người dự thi và người theo dõi cuộc thi).

Kết quả PBGDPL thông qua hình thức thi tìm hiểu pháp luật tác động trực tiếp đến ý thức pháp luật của người dự thi, do đó là nơi giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL của cả người tổ chức hội thi và người theo dõi, tìm hiểu hội thi.

- PBGDPL thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở

PBGDPL thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở là việc các tổ viên hoà giải bằng hoạt động hoà giải của mình cung cấp các kiến thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm pháp luật cho các bên tranh chấp và những người khác trong cộng đồng dân cư nhằm mục đích hình thành ở họ sự hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật và thói quen hành động theo pháp luật. Tính đến cuối năm 2015, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có 767 tổ hòa giải (giảm 64 tổ so với năm 2011) được thành lập ở 699 khóm, ấp, với 4.495 hòa giải viên (tăng 279 hòa giải viên so với năm 2011). Trong giai đoạn 2011 – 2015, toàn tỉnh tiếp nhận 24.444 vụ việc, đưa ra hòa giải 18.194 vụ việc, hòa giải thành 17.279 vụ việc, đạt tỷ lệ 70.6%.

Thông qua hoạt động hòa giải đã góp phần đưa pháp luật đến với người dân, giúp họ ý thức hơn trong việc giữ gìn tình làng nghĩa xóm, truyền thống đoàn kết, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư, hạn chế được mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở, giảm được những vụ việc tranh chấp pháp lý phải chuyển lên trên.

- PBGDPL thông qua hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường

Giáo dục pháp luật là sự tác động có định hướng, có tổ chức nhằm hình thành tri thức, tình cảm và hành vi phù hợp với quy định của pháp luật, làm cho công dân tự giác tuân thủ, thi hành pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của công dân. Đó là một trong các hình thức PBGDPL được thực hiện thông qua việc dạy và học pháp luật trong các nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, góp phần hình thành và bồi dưỡng ý thức công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Từ ý nghĩa đó, trong giai đoạn 2011 – 2015, UBND tỉnh Đồng Tháp đã đặt nhiều quan tâm đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục ngoại khóa ngoài giờ lên lớp, đồng thời

cung cấp kiến thức pháp luật cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng xử lý tình huống pháp lý, xây dựng, hình thành thói quen chủ động học tập, tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành và bảo vệ pháp luật vì mục tiêu phát triển toàn diện con người, giảm thiểu vi phạm pháp luật và các hành vi lệch chuẩn xã hội ở độ tuổi vị thành niên. Tổng cộng trong giai đoạn này đã tổ chức được 15.860 buổi giáo dục pháp luật ở các trường trên địa bàn tỉnh với 2.240.371 lượt học sinh tham dự.

- PBGDPL thông qua các loại hình văn hoá, văn nghệ

PBGDPL thông qua các loại hình văn hoá, văn nghệ là việc đưa tinh thần một quy phạm pháp luật, một văn bản pháp luật vào đời sống xã hội bằng “ngôn ngữ” của một loại hình văn hoá, văn nghệ nào đó như kịch, lễ hội, áp phích... Tỉnh Đồng Tháp đã vận dụng nhiều loại hình văn hoá, văn nghệ để PBGDPL dưới nhiều hình thức phong phú và đa dạng, dễ đi vào lòng người, dễ tập hợp quần chúng nhân dân. Cụ thể, các cơ quan, đơn vị đã lồng ghép PBGDPL vào các Câu lạc bộ “Đờn ca tài tử” và “Hát với nhau”. Từ năm 2011 đến nay, ngành văn hóa đã tổ chức 1.535 buổi văn nghệ quần chúng có lồng ghép chủ đề PBGDPL với 1.044.857 lượt người xem, thực hiện 1.200 băng-rôn, 692 mét vuông panô, phát thanh lưu động 446 lượt, 21 xe hoa tuyên truyền PBGDPL. Nhìn chung, công tác tuyên truyền pháp luật thông qua các loại hình văn hóa, văn nghệ mang lại hiệu quả đáng kể, vừa giúp người dân được giải trí sau những giờ lao động, vừa góp phần giáo dục nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- PBGDPL thông qua phiên tòa xét xử lưu động

Đầu năm 2013, tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện mô hình PBGDPL thông qua phiên tòa lưu động theo văn bản phối hợp giữa ba cơ quan là Tòa án nhân dân, UBMTTQVN và Sở Tư pháp nhằm thực hiện việc PBGDPL đến người dân tham dự phiên tòa lưu động. Đến nay, cách làm này đã mang lại hiệu quả

rõ rệt, tác động trực tiếp, giáo dục ý thức pháp luật cho người dân, đồng thời răn đe những hành vi phạm tội, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Qua 03 năm triển khai thực hiện, Toà án nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã đưa ra xét xử lưu động 522 vụ án hình sự với hàng nghìn người dân tham dự.

- PBGDPL phối hợp lồng ghép

Việc PBGDPL trong các buổi sinh hoạt hàng tháng của UBMTTQVN trên địa bàn tỉnh và các tổ chức đoàn thể ở cơ sở đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, được duy trì thường xuyên, góp phần đưa pháp luật đến với người dân. Nhằm đa dạng hình thức PBGDPL, đưa pháp luật đến với người dân, ngay từ năm 2005, được sự chấp thuận của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã ký kế hoạch và ban hành quy chế phối hợp với UBMTTQVN và các đoàn thể trong tỉnh tổ chức phổ biến các tài liệu pháp luật trong thành viên của UBMTTQVN và đoàn viên, hội viên thuộc các đoàn thể ở cơ sở. Theo đó, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật sẽ lồng ghép vào các buổi họp lệ, sinh hoạt của đoàn viên, hội viên, học sinh, để tuyên truyền pháp luật, với thời lượng từ 30 đến 45 phút. Nội dung tuyên truyền là những văn bản pháp luật mới ban hành, những quy định pháp luật liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân, được biên soạn dưới dạng tờ bướm hỏi - đáp pháp luật. Đây là hình thức PBGDPL có tính đột phá ở tỉnh Đồng Tháp, đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực góp phần đưa pháp luật đến với người dân.

Kể từ năm 2013, Ngày Pháp luật Việt Nam đã được triển khai đồng bộ trên cả nước với hình thức phong phú, đa dạng, gắn với phát động và tổng kết cuộc thi tìm hiểu Hiến pháp. Hưởng ứng sự kiện này, Sở Tư pháp tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh Đồng Tháp thực hiện nhiều chủ đề thiết thực chào mừng Ngày Pháp luật Việt Nam như: “Toàn dân xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (năm 2013); “Toàn dân tích cực tìm hiểu và nghiêm chỉnh thi hành Hiến

pháp, pháp luật vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (năm 2014); “Thực hiện Hiến pháp và pháp luật góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” (năm 2015). Đồng thời các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện “Ngày pháp luật” với nhiều hình thức đa dạng như: Tổ chức thi hái hoa dân chủ; sinh hoạt giới thiệu văn bản luật có liên quan ngành, lĩnh vực của mình cho hơn 9.785 cán bộ công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, để góp phần tuyên truyền về ý nghĩa “Ngày pháp luật”, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đều treo khẩu hiệu ở các cổng chào, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh trại với các nội dung phù hợp như: “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”; “Hưởng ứng Ngày pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam”; “Nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật là bảo vệ chính bạn, gia đình bạn và xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”; “Thực hiện pháp luật là quyền và nghĩa vụ của mọi công dân”; “Tôn trọng và chấp hành pháp luật là nét đẹp văn hóa của mỗi người dân”; “Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu chấp hành và bảo vệ pháp luật”. Riêng hệ thống cơ quan công an tỉnh, ngoài những khẩu hiệu chung còn treo những khẩu hiệu phù hợp với chuyên môn công tác ngành như: “Cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật”; “Tăng cường pháp chế XHCN trong lĩnh vực bảo vệ an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm là trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân” tại công khu vực trụ sở.

- Kinh phí, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác PBGDPL

Những quy định của Trung ương về kinh phí đảm bảo cho công tác PBGDPL được UBND tỉnh cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu cần thiết đảm bảo thực hiện tốt công tác PBGDPL. Căn cứ Thông tư liên tịch 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm

2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL và tiếp cận pháp luật cho người dân ở cơ sở, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014, theo đó áp dụng mức chi thù lao cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện 300.000 đồng/người/buổi và tuyên truyền viên pháp luật cấp xã là 200.000 đồng/người/buổi, chi tiền nước uống cho người đến dự nghe tuyên truyền, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật 10.000 đồng/người; chi công tác phí cho tổ hòa giải 100.000 đồng/tháng/tổ; 150.000 đồng/vụ/tổ hòa giải. Nhìn chung kinh phí cho hoạt động PBGDPL trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, đảm bảo mặt công tác này đi vào chiều sâu và phát huy nhiều hiệu quả.

Nhìn chung qua 05 năm (2011 – 2015), công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã được triển khai tích cực đến mọi tầng lớp nhân dân và đạt nhiều kết quả tốt, có định hướng, đi vào trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả. Hình thức PBGDPL ngày được đổi mới, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhân dân, đặc biệt là các đối tượng đặc thù. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên được củng cố, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong hoạt động PBGDPL. Nhận thức pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh được nâng lên, khơi dậy lòng yêu nước qua các đợt PBGDPL, góp phần phòng ngừa sai phạm, tiêu cực, nâng cao tinh thần thượng tôn pháp luật, ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Một số hình thức PBGDPL trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đạt hiệu quả cao như: các chương trình phát thanh, truyền hình, tọa đàm, đăng tin bài, hình ảnh trên các trang thông tin điện tử được quần chúng nhân dân quan tâm theo dõi, đánh giá cao cả về nội dung lẫn hình thức.

2.4. Những hạn chế trong công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015

Tuy đạt được những thành tựu nhất định nhưng công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cũng còn những hạn chế. Một số cấp ủy, cơ quan, tổ chức chưa quan tâm thật sự, mặc dù các văn kiện, văn bản chỉ đạo, điều hành nêu rõ trách nhiệm việc thực hiện công tác PBGDPL là bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị nhưng một số cơ quan vẫn xem đó là nhiệm vụ cá biệt của ngành Tư pháp do đó thiếu quan tâm, phối hợp thực hiện tốt mặt công tác này. Công tác ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo lại đôi lúc chưa kịp thời, nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện, cấp xã về công tác PBGDPL chưa cao.

Ngoài ra, nhận thức của một bộ phận cán bộ, nhân dân còn hạn chế, ý thức pháp luật chưa cao, chưa quan tâm đến giá trị của nhận thức pháp luật. Người dân thường chỉ quan tâm tới pháp luật khi các quy định đó liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích trực tiếp của mình đang bị xâm hại, hoặc cần bảo vệ... dẫn đến, việc tổ chức tuyên truyền PBGDPL chưa thu hút sự quan tâm của mọi tầng lớp nhân dân.

- Về hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL

Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp chưa thực sự tạo được bước đột phá, chưa tạo ra cơ chế hữu hiệu để các cấp, các ngành có chương trình hoạt động cụ thể, biến nhận thức về tầm quan trọng của công tác này thành hoạt động thiết thực nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác PBGDPL. Hoạt động của một số Hội đồng chưa nhạy bén, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong tư vấn hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai công tác PBGDPL và chưa theo sát được yêu cầu, đòi hỏi của công tác PBGDPL trong từng thời kỳ. Sự phối hợp giữa một số ngành, địa phương cũng như các thành viên trong Hội đồng phối hợp PBGDPL đôi lúc chưa được thường xuyên, chặt chẽ, chưa thực sự chủ động. Trong hoạt động còn thiếu sự gắn kết giữa các thành viên Hội

đồng, có nơi hoạt động còn mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy được vai trò phối hợp để thực hiện công tác PBGDPL. Trách nhiệm của từng thành viên chưa được phát huy một cách đồng đều, một số thành viên còn thiếu tính tích cực, chủ động trong triển khai các hoạt động PBGDPL. Một số Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị, thành phố không tổ chức họp theo quy chế hay sơ, tổng kết định kỳ, việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo không đồng đều thậm chí có nơi không ban hành quyết định thay đổi, bổ sung thành viên khi bị chuyển, thay đổi công tác. Điều này làm giảm tính hiệu quả hoạt động của hội đồng nói riêng và công tác PBGDPL nói chung.

- Về đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL

Nguồn nhân lực hiện có của công tác PBGDPL còn nhiều bất cập, chưa ngang tầm nhiệm vụ và đáp ứng được đòi hỏi mới của xã hội. Lực lượng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác PBGDPL chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa thật sự chủ động và chưa làm tốt vai trò tham mưu về công tác PBGDPL và khả năng cập nhật thông tin, văn bản pháp luật mới còn hạn chế, tính chuyên nghiệp trong PBGDPL của cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác PBGDPL chưa cao.

- Hạn chế về hình thức PBGDPL

Trong điều kiện văn bản pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, với nội dung đa dạng, phức tạp, điều chỉnh nhiều loại quan hệ của đời sống xã hội phục vụ tiến trình đổi mới đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, nhưng hình thức PBGDPL vẫn chưa thực sự đổi mới đa dạng, phong phú làm đối tượng tiếp cận hay nhận thức nhầm chán, thiếu tự giác, tập trung, từ đó hạn chế việc tiếp thu kiến thức pháp luật. Hình thức PBGDPL đôi lúc được sáng tạo song nhìn chung hiệu quả còn chưa cao, chưa theo kịp tình hình thực tiễn, nhất là ở cấp cơ sở.

- Hạn chế về nội dung PBGDPL

Nội dung PBGDPL ở một số sở, ban, ngành, UBMTTQVN, các tổ chức đoàn thể tỉnh, địa phương còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa sát với nhu cầu thực tiễn. Việc tuyên truyền, giải thích một số chính sách, quy định mới thiếu kịp thời. Hình thức PBGDPL ở một số UBND cấp xã còn chậm đổi mới, chưa khắc phục được tính hình thức trong hoạt động PBGDPL nên hiệu quả chưa cao. Việc PBGDPL ở một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh vẫn còn mang tính phong trào, chưa đi sâu vào những nội dung pháp luật mà người dân cần, chưa thực sự đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền miệng pháp luật cũng như chưa chú trọng đến nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân. Một số chuyên đề pháp luật khi phổ biến chưa phù hợp hoặc không phù hợp với từng đối tượng.

- Về tổ chức thực hiện pháp luật

Một số cán bộ và nhân dân nhận thức pháp luật chưa đi đôi với hành động. Tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh còn thiếu ý thức, chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, nề nang, không công bằng khi áp dụng các chế tài để xử lý trong các trường hợp cụ thể. Tình trạng bao che, dung túng cho nhau xảy ra không còn là chuyện hiếm gặp nên chưa thể hiện được tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật. Do đó, ý thức của người dân trong việc thực hiện pháp luật cũng không được quan tâm.

- Về nguồn lực, kinh phí và các điều kiện bảo đảm công tác PBGDPL

Việc huy động nguồn lực cho công tác PBGDPL hiện nay chưa được tiến hành một cách đồng bộ và rộng khắp, thiếu cơ chế đào tạo, hướng dẫn nên vẫn còn hạn chế về kỹ năng nghiệp vụ và trình độ chuyên môn. Tổ chức, nhân lực làm công tác PBGDPL còn hạn chế. Kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện dành cho công tác này còn rất hạn hẹp, nhất là ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa. Trong khi đó pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, nội dung đa

dạng, phức tạp, điều chỉnh nhiều loại quan hệ xã hội phục vụ tiến trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

Việc cùng lúc triển khai nhiều Chương trình, Đề án về PBGDPL trong khi nguồn nhân lực, kinh phí nhất là cấp cơ sở còn hạn chế nên dẫn đến tình trạng địa phương cơ sở phải xây dựng và tổ chức thực hiện nhiều kế hoạch cùng lúc nên thiếu sự chỉ đạo tập trung, dẫn đến thực hiện sơ sài, trùng lặp, chồng chéo, khó theo dõi lại tốn nhiều thời gian, công sức cho việc xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra sơ, tổng kết, báo cáo.

- Những mặt hạn chế khác

Hoạt động PBGDPL trong thời gian qua ở một số sở, ban, ngành tỉnh vẫn còn mang tính thời sự, phong trào, chưa đi sâu phân tích, giải thích một cách cụ thể những nội dung chủ yếu người dân cần tìm hiểu, chưa xuất phát từ nhu cầu bức xúc của người dân, chưa mang tính giải đáp pháp luật từ những vụ việc thực tế.

Mặt khác, việc phổ biến hiện nay thường tập trung vào các bộ luật, luật, pháp lệnh, chưa chú trọng tuyên truyền các văn bản dưới luật. Đồng thời, một số địa phương chưa thực sự quan tâm phổ biến văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành.

Hình thức PBGDPL tuy có nhiều đổi mới song vẫn chưa theo kịp tình hình thực tiễn, nhất là cấp cơ sở. Có nơi còn nặng về hình thức, chưa chú trọng tới hiệu quả. Một số địa phương còn thiếu linh hoạt trong lựa chọn hình thức, biện pháp PBGDPL phù hợp với trình độ của người được tuyên truyền và đặc thù của địa bàn. Các hình thức PBGDPL mới, có hiệu quả chậm được nhân rộng.

Trong quá trình triển các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ yếu tập trung vào xây dựng kế hoạch và hướng dẫn đơn vị cơ sở triển khai thực hiện thiếu kiểm tra, giám sát nên phần lớn cơ sở thực hiện sơ sài, thiếu nghiêm túc.

2.5. Nguyên nhân của kết quả đạt được và những hạn chế

2.5.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Qua 05 năm thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nhìn chung các mục tiêu, nhiệm vụ đạt được kết quả đầy khả quan. Công tác PBGDPL đã được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, đạt được kết quả nhất định điều này phần lớn do sự chủ động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm lãnh, chỉ đạo một cách sâu sát, trực tiếp; coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều đề ra kế hoạch, phương hướng phân công từng nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBMTTQVN, các tổ chức đoàn thể tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định thực hiện công tác PBGDPL và kịp thời báo cáo UBND tỉnh những kết quả cũng như nêu khó khăn, đề xuất giải pháp thực hiện tốt mặt công tác này. Đối với Huyện ủy, Đảng ủy cấp xã trên địa bàn tỉnh xác định rõ hơn vị trí, vai trò của công tác PBGDPL xem đây là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ cần chỉ đạo thường xuyên và đã tiến hành đưa nội dung này vào nghị quyết của các chi, đảng bộ.

Đối với UBND tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về công tác PBGDPL rất quan tâm đến việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình PBGDPL theo hướng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, từng bước đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền như tập trung từng chủ đề, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Các chương trình, kế hoạch PBGDPL được UBND tỉnh ban hành kịp thời, đặc biệt là quy định về chế độ kinh phí cho công tác PBGDPL, quy chế báo cáo viên pháp luật, kế hoạch thực hiện “Ngày pháp luật” là cơ sở pháp lý quan trọng để các ngành, địa phương triển khai thực hiện chuyên sâu. Qua mỗi năm, UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL ở từng địa phương,

đơn vị nhằm đánh giá lại tình hình thực hiện mặt công tác này đồng thời từ đó kịp thời chấn chỉnh khi phát hiện sai sót, thực hiện chiều lệ.

Bên cạnh đó nhận thức được vai trò, trách nhiệm trong công tác PBGDPL đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật bên cạnh được UBND tỉnh và cấp huyện tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng PBGDPL, bản thân không ngừng nâng cao học tập, trao đổi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng tuyên truyền pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng nâng cao mặt công tác này. Mỗi năm Sở Tư pháp tỉnh là cơ quan đầu mối mở các lớp tập huấn kỹ năng PBGDPL cho các đối tượng này đồng thời là môi trường trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và phát hiện ra các mô hình PBGDPL thiết thực ở các địa phương như: “Quán cà phê pháp luật” ở huyện Lập Vò hay thực hiện chương trình “Tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng phát thanh” ở thành phố Cao Lãnh hoặc mô hình “Tủ sách pháp luật” cho tổ công nhân tự quản khu nhà trọ do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động thực hiện...

Dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác PBGDPL, Sở Tư pháp là cơ quan cầu nối gắn kết với các cơ quan ban ngành tỉnh cũng như UBND các huyện, thị thành thông qua các chế độ thông tin báo cáo công tác PBGDPL hằng năm, định kỳ, đột xuất đều tiến hành sơ tổng kết mặt công tác này. Sự phối hợp nhịp nhàng trong công tác PBGDPL còn thể hiện qua các hình thức PBGDPL cụ thể như: tham gia làm diễn giả các chương trình “Tư vấn pháp luật trực tiếp trên sóng truyền hình”; chuyên mục “Pháp luật và chính sách”; chương trình “Gỡ cửa luật sư”. Hay có sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UB. MTTQ VN, các tổ chức đoàn thể tỉnh thông qua các cuộc tuyên truyền theo chủ đề như: tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông cho học sinh các trường PTTH trên địa bàn tỉnh dưới sự phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình cho các chị em phụ nữ thuộc các chi tổ hội phụ nữ các địa

phương theo sự phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Đồng Tháp hay tuyên truyền pháp luật về lao động cho cán bộ, công nhân viên chức lao động qua sự phối hợp giữa Liên đoàn Lao động tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp...

Ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng lên, người dân không chỉ sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà còn tham gia đóng góp xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội cụ thể: từ năm 2014 UBND tỉnh đã nhân rộng Chương trình “Ngày thứ sáu nghe dân nói” trên địa bàn toàn tỉnh một trong những mô hình được thực hiện đầu tiên ở huyện Thanh Bình. Nội dung chương trình là việc tổ chức cho cán bộ, công chức cấp xã tiếp xúc, đối thoại với nhân dân vào các ngày thứ sáu hằng tuần trên cơ sở ý kiến, kiến nghị liên quan mọi lĩnh vực, các quy định pháp luật được người dân thẳng thắn trình bày và cán bộ, công chức xã giải thích, trả lời thỏa đáng.

Kết quả PBGDPL trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả tích cực còn thông qua việc kéo giảm số vụ việc vi phạm pháp luật, kiện tụng, tố cáo gửi đến các cơ quan tư pháp.

Ngoài ra, bên cạnh sự nỗ lực trong công tác lãnh, chỉ đạo, giám sát, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh, những kết quả đạt được trong công tác PBGDPL là do năm Luật PBGDPL mới được ban hành có những quy định cụ thể, hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho mặt công tác này. Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được quán triệt một cách sâu sắc và

thực hiện nghiêm túc, quy định này đã từng bước đi vào cuộc sống, đã và đang phát huy hiệu quả trên thực tế.

2.5.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Một số cấp ủy, cơ quan, tổ chức chưa quan tâm thật sự đến PBGDPL. Mặc dù Đảng và Nhà nước, qua nhiều văn kiện, văn bản pháp luật, đã nêu rõ thực hiện PBGDPL là bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, nhưng một số cơ quan vẫn xem đó là nhiệm vụ cá biệt của ngành Tư pháp, do đó thiếu quan tâm, phối hợp thực hiện công tác này.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo PBGDPL còn chưa kịp thời; nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện, cấp xã về công tác PBGDPL chưa cao.

Ngoài ra, nhận thức của một bộ phận cán bộ, nhân dân còn hạn chế, ý thức pháp luật chưa cao, chưa quan tâm đến giá trị của nhận thức pháp luật. Người dân thường chỉ quan tâm tới pháp luật khi các quy định đó liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích trực tiếp của mình đang bị xâm hại, hoặc cần bảo vệ... dẫn đến, việc tổ chức tuyên truyền PBGDPL chưa thu hút sự quan tâm của mọi tầng lớp nhân dân.

Một trong những nguyên nhân cơ bản hiện nay trong công tác PBGDPL là do trước đây thể chế của công tác này chưa hoàn thiện, cụ thể và chi tiết. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PBGDPL còn tản mạn, chưa đồng bộ, chưa có văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao như luật hay nghị quyết của Quốc hội nên việc triển khai mặt công tác này gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trong việc xác định và phân công trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBMTTQVN, các tổ chức đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh.

Nhận thức của một số cấp ủy Đảng cấp tỉnh, huyện và xã về công tác PBGDPL chưa thực sự đầy đủ và chưa tương xứng với vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác này. Một số sở, ban, ngành tỉnh và địa phương chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm trong công tác PBGDPL, nên chưa thực sự quan tâm chỉ đạo sát sao, tổ chức triển khai kịp thời, chưa bố trí các điều kiện bảo đảm cho công tác này. Việc phối hợp, lồng ghép nguồn lực trong triển khai một số đề án PBGDPL chưa được quan tâm đúng mức thậm chí một số cơ quan, đơn vị bỏ qua với nhiều lý do không hợp lý.

Công tác tham mưu của cơ quan tư pháp với cấp ủy, chính quyền đôi lúc chưa chủ động, chưa thường xuyên, kịp thời. Việc kiện toàn tổ chức làm công tác PBGDPL và cơ chế phối hợp để thực hiện PBGDPL chậm được đổi mới và thiếu năng động như Luật PBGDPL có hiệu lực ngày 01/01/2013 nhưng đến tháng 6/2014 mới kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh hay một số địa phương ngay đầu mỗi năm không ban hành hay đề xuất kế hoạch, kế hoạch phối hợp PBGDPL nên khi thực hiện thiếu kinh phí dẫn đến công tác PBDGPL không thực hiện.

Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp hoạt động theo cơ chế phối hợp, các thành viên làm việc kiêm nhiệm nên không thể dành nhiều thời gian đầu tư cho công tác PBGDPL. Phần lớn thành viên tham gia Hội đồng phối hợp các cấp giữ vị trí lãnh đạo ở sở, ban, ngành, địa phương phải đảm trách nhiều công việc nên sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp chưa thật đều.

Đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL tuy số lượng đông nhưng trình độ không đồng đều. Chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL còn thấp, nhất là cán bộ ở cơ sở. Thực trạng cho thấy thiếu cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch lâu dài nguồn nhân lực phục vụ mặt công tác này. Một số sở,

ban, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL.

Việc ban hành quá nhiều văn bản pháp luật cũng như các chương trình, kế hoạch của nhà nước cần triển khai, thực hiện cùng một thời điểm, trong khi điều kiện nhân lực, vật lực có hạn. Hệ thống pháp luật nước ta chưa đồng bộ, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống, chất lượng các văn bản luật chưa cao, số lượng các văn bản pháp luật của nhà nước ban hành ngày càng nhiều, lại thường xuyên sửa đổi, bổ sung cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác PBGDPL. Một số cá nhân lợi dụng kẽ hở của pháp luật để trục lợi. Bên cạnh đó, việc xử lý một số vụ việc vi phạm pháp luật, đặc biệt là một số vụ việc liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức không nghiêm minh, thiếu chính xác đã ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của nhân dân đối với pháp luật.

Công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh chưa sâu, rộng, nhiều tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh chưa tiếp cận được các quy định pháp luật hiện hành dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật tăng như: Theo báo cáo thống kê số quyết định vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng thể hiện việc vi phạm pháp luật ngày càng nhiều.

Bảng 2.6 Thống kê số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 – 2015

DVT: Quyết định

| Số lượng \ Năm | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 |
|---|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành | 76.853 | 81.590 | 77.328 | 69.956 | 90.524 |

Nguồn: Báo cáo của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp [50]

Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc dành cho công tác PBGDPL chưa đáp ứng được yêu cầu, chế độ, chính sách cho báo cáo viên, tuyên truyền viên còn thiếu, chưa thực sự khuyến khích và phát huy được tiềm năng của đội ngũ làm công tác PBGDPL. Kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL còn hạn chế; nhiều nơi chưa có kinh phí riêng, có chương trình, đề án về PBGDPL chưa được bố trí kinh phí riêng.

Tiểu kết Chương 2

Công tác PBGDPL đang ngày càng khẳng định vai trò là một bộ phận không thể tách rời của quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật. Được coi là cầu nối đưa pháp luật vào cuộc sống, công tác PBGDPL còn góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, đáp ứng với đòi hỏi mọi công dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật. Vì vậy, trong những năm qua, nhất là giai đoạn 2011 - 2015, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Tháp rất quan tâm lãnh, chỉ đạo các cấp, địa phương trong tỉnh tích cực thực hiện công tác PBGDPL đồng bộ trên toàn tỉnh, góp phần quan trọng xây dựng các tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả nhất định. Công tác PBGDPL trong 05 năm qua đã đạt được mục tiêu, yêu cầu Chương trình PBGDPL của Chính phủ đề ra. Cấp ủy Đảng, cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh luôn quan tâm, coi trọng công tác PBGDPL, gắn PBGDPL với các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước. Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh được nâng cao góp phần quan trọng trong giảm số vụ vi phạm pháp luật, kỷ luật. Tuy nhiên, công tác PBGDPL trong 05 năm qua vẫn còn bộc lộ những hạn chế đó là: Có nơi, có lúc việc tổ chức, chỉ đạo công tác PBGDPL chưa chặt chẽ, còn biểu hiện khoán cho cơ quan, tổ chức thiếu kiểm tra, giám

sát, các hình thức PBGDPL được một số đơn vị áp dụng còn đơn điệu. Để khắc phục tình trạng nêu trên, việc nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh cần phải có những giải pháp thiết thực, hiệu quả, sát với thực tiễn tình hình mới. Đó cũng chính là những nội dung mà người viết sẽ trình bày, đưa ra trong nội dung Chương 3 của luận văn.

Chương 3
QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP
NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỪ THỰC TIỄN TỈNH ĐỒNG THÁP

3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ thực tiễn tỉnh Đồng Tháp

Công tác PBGDPL giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội, là khâu đầu tiên, có tính cốt yếu trong hoạt động thực thi pháp luật và là cầu nối giữa hoạt động xây dựng pháp luật và thực thi pháp luật. Do đó, công tác PBGDPL cần thể hiện tính bao quát, có định hướng để có thể đi vào chiều sâu và đạt kết quả. Dưới đây là một số quan điểm về nâng cao hiệu quả của công tác PBGDPL từ thực tiễn tỉnh Đồng Tháp:

3.1.1. Cử cố nâng cao nhận thức, tư tưởng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác PBGDPL

Tiếp tục quán triệt nghiêm túc, thường xuyên Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân cụ thể: Xem công tác PBGDPL là một nhiệm vụ chính trị - tư tưởng; học tập pháp luật là một nhiệm vụ chuyên môn và kết quả học tập pháp luật là một tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Quán triệt công tác PBGDPL là nhiệm vụ trọng tâm trong các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên tổ chức thực hiện và lồng ghép hoạt động PBGDPL với các hoạt động khác của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tổ chức thực hiện nghiêm túc “Ngày pháp luật” theo Kế hoạch của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có sự phân công lãnh đạo chủ trì, phụ trách công tác PBGDPL; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đồng thời có biện pháp xử lý đối với cán

bộ, công chức, viên chức không thực hiện đúng các kế hoạch PBGDPL của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3.1.2. Công tác PBGDPL phải có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng nhóm đối tượng

Thực tiễn tỉnh Đông Tháp cho thấy, do nguồn lực có hạn, cần tập trung PBGDPL cho 05 nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức; người dân ở thành thị, nông thôn; cán bộ chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; thanh thiếu niên; người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp.

Nội dung PBGDPL được lựa chọn phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung tuyên truyền những văn bản pháp luật trực tiếp liên quan đến đời sống của cán bộ, nhân dân. Chương trình PBGDPL phải được tổ chức thành chuyên đề cụ thể, theo các hình thức và nội dung phù hợp với từng đối tượng người nghe. Các nội dung PBGDPL phải ngắn gọn, dễ hiểu, tránh diễn giải dài dòng, tránh dùng các thuật ngữ, câu chữ trừu tượng, tiếng nước ngoài; cần có các tình huống pháp luật thực tế để minh họa, giải quyết tình huống bằng các quy định của pháp luật.

3.1.3. Chú trọng tổ chức và chất lượng đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng báo cáo viên, tuyên truyền viên bán chuyên nghiệp tiến tới chuyên nghiệp. Trước mắt, tổ chức các đợt đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, các kỹ thuật hỗ trợ khi PBGDPL, cách thức giải quyết các tình huống, các vấn đề pháp luật; tổ chức các buổi báo cáo mẫu, rút kinh nghiệm, tổ chức thi khả năng trình bày PBGDPL và kỹ năng biên soạn tài liệu PBGDPL... Xây dựng đội ngũ báo cáo viên tinh gọn, cụ thể: mỗi huyện, thị, thành phố có khoảng 05 đến 07 báo cáo viên nhưng có trình độ, khả năng, có năng khiếu và nhiệt tình, có tâm huyết trong công tác PBGDPL. Hỗ trợ, tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật

chất; thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi kinh nghiệm để đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Xây dựng quỹ khen thưởng hàng năm để kịp thời động viên, khuyến khích đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật có thành tích xuất sắc, sáng kiến hữu ích trong công tác PBGDPL.

3.1.4. Kiến tạo tài liệu PBGDPL

Chú trọng đến việc thiết kế, sáng tạo, tạo ra các hình thức PBGDPL bằng các loại tài liệu mới lạ, hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu của các đối tượng được phổ biến. Xây dựng cơ chế cho phép phát hành tài liệu PBGDPL theo 02 hình thức: tài liệu được phép kinh doanh hoặc tài liệu không được phép kinh doanh. Cần có sự khảo sát về nhu cầu biên soạn và phát hành tài liệu PBGDPL, qua đó thực hiện việc biên soạn sát đúng nội dung, phù hợp nhu cầu của người dân và được lưu giữ lâu dài tại các hộ dân, đồng thời làm cẩm nang cho các tổ chức cơ sở giải quyết các tranh chấp trong nhân dân.

3.1.5. Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan thực hiện PBGDPL

Kiến toàn tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp bằng việc quy định cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng phối hợp, trong đó quy định thêm chế độ đãi ngộ, tính trách nhiệm của các thành viên Hội đồng. Các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp có nhiệm vụ tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND cấp mình về nhiệm vụ được giao. Về tổ chức và hoạt động của Phòng PBGDPL - Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp cấp huyện, tiếp tục kiến toàn tổ chức và hoạt động theo định hướng là có 02 bộ phận gồm: bộ phận thực hiện công tác tham mưu quản lý nhà nước về công tác PBGDPL và bộ phận trực tiếp thực hiện việc PBGDPL nhằm từng bước tách chức năng PBGDPL ra khỏi chức năng tham mưu quản lý nhà nước. Do vậy, nguồn nhân lực của các cơ quan này phải có

trình độ về xây dựng, tham mưu và tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước, đồng thời phải có trình độ, kỹ năng PBGDPL.

3.1.6. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL

Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên cơ sở các tiêu chí sau: Số lượng người tham dự hoặc chịu sự tác động của chương trình, chuyên đề, tài liệu đó. Sự phù hợp về nội dung, hình thức của chương trình, chuyên đề, tài liệu đối với đối tượng thụ hưởng. Tác động của chương trình, chuyên đề, tài liệu đối với nhận thức, hiểu biết, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức chấp hành pháp luật sau khi được PBGDPL hoặc những tác động từ nhận thức làm thay đổi hành vi trên thực tế như: hiệu quả công tác chuyên môn, tỷ lệ vi phạm pháp luật, tình hình chấp hành pháp luật... Hiệu quả từ việc so sánh sử dụng kinh phí và chất lượng hoạt động PBGDPL hàng năm.

Ngoài ra trong quá trình thực hiện công tác PBGDPL cần sử dụng, khai thác và vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp PBGDPL đảm bảo tính phù hợp hiệu quả; kết hợp giữa PBGDPL với tư vấn pháp luật, giải quyết tranh chấp, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong từng vụ việc cụ thể. Đặc biệt, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền miệng thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, huy động sức mạnh và lợi thế sẵn có của các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao hoạt động PBGDPL.

Tổ chức các Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL các địa phương nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng như đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; đổi mới phương thức tổ chức thực hiện

PBGDPL và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL; tuyên truyền kịp thời, thường xuyên nội dung pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; tổ chức có hiệu quả công tác PBGDPL, góp phần thực hiện nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Hoàn thiện chính sách, thể chế về công tác PBGDPL, tạo cơ sở pháp lý ổn định, thống nhất, đồng bộ để triển khai hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp thực hiện PBGDPL của các cơ quan, tổ chức, địa phương. Trên cơ sở tổng kết các Đề án thuộc Chương trình PBGDPL giai đoạn 2008 - 2012, rà soát, chọn lọc để kế thừa, phát huy các kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém, xác định nhu cầu, phương hướng, nhiệm vụ và cách thức để triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình mới trong giai đoạn tiếp theo đến năm 2020 hoặc tiến hành lồng ghép việc thực hiện các Đề án đó vào các Đề án PBGDPL đang được triển khai một cách thiết thực, phù hợp, có hiệu quả. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL chuyên nghiệp, có chất lượng, vững vàng về bản lĩnh chính trị - tư tưởng, am hiểu pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ PBGDPL tốt.

PBGDPL cho cán bộ cấp xã, nhân dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng biên giới; người lao động trong các doanh nghiệp; người khuyết tật; nạn nhân của bạo lực gia đình, mua bán người; phạm nhân; học sinh trường giáo dưỡng.

Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn, tập trung vào một số lĩnh vực pháp luật quan trọng như an toàn giao thông, đất đai, khiếu nại, tố cáo, tài nguyên và môi trường, bình đẳng giới, an toàn thực phẩm, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống tham

những...; chú trọng nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình điểm trên thực tế; chủ động, sáng tạo, linh hoạt áp dụng các mô hình, biện pháp PBGDPL mới, phù hợp; kết hợp PBGDPL và theo dõi thi hành pháp luật; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông, Trung học cơ sở và Trường dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ thực tiễn tỉnh Đồng Tháp

3.2.1. Nhóm giải pháp chung

Trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; bảo đảm quyền con người; quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thực hiện công cuộc hội nhập quốc tế, hoạt động PBDGPL đã và đang là yêu cầu cấp bách và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mang tính chiến lược trong công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước ta.

Vì vậy, hiệu quả của công tác PBGDPL cần phải được nâng cao nhằm khắc phục tình trạng thiếu hiểu biết pháp luật, vi phạm pháp luật trong hoạt động đời sống xã hội cũng như trong hoạt động quản lý nhà nước. PBGDPL phải được đặt trong mối quan hệ tổng thể, điều hòa với các khâu, công đoạn khác của quy trình tiếp cận, hoàn thiện pháp luật phù hợp với tình hình đất nước, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội cả nước nói chung. Do đó cần có các giải pháp mang tính khái quát để thực hiện công tác PBGDPL trên phạm vi cả nước.

Một là, tổ chức nghiên cứu lý luận, sơ kết, đánh giá thực tiễn triển khai Luật PBGDPL năm 2012 và công tác PBGDPL, qua đó xác định những hạn chế, bất cập có nguyên nhân từ thể chế để đề xuất tiếp tục hoàn thiện thể chế,

chính sách về PBGDPL, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho công tác PBGDPL.

Hai là, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu thực hiện bước chuyển hướng chiến lược từ xây dựng pháp luật sang giai đoạn hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm gắn kết giữa công tác PBGDPL với công tác xây dựng pháp luật, tạo chuyển biến căn bản, bền vững, toàn diện trong ý thức tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của nhân dân và thi hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức.

Ba là, tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp các cấp trong tư vấn, tham mưu triển khai công tác PBGDPL; phát huy vai trò nòng cốt của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp; tăng cường trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Chú trọng định hướng tư vấn tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh mới, các nội dung pháp luật thiết thực với người dân, doanh nghiệp; mục tiêu, chính sách của các văn bản luật trong quá trình soạn thảo; mục tiêu, quan điểm cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp; nội dung điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, đối thoại chính sách, tư vấn, hướng dẫn, giải đáp tháo gỡ vướng mắc gắn với những vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

Bốn là, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL; đổi mới nội dung, phương thức tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tổ chức thực hiện tốt công tác PBGDPL cho nhóm đối tượng đặc thù, chính sách xã hội hóa hoạt động PBGDPL để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội. Chuẩn hóa tài liệu PBGDPL; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực PBGDPL; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp

vụ cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; đầu tư bảo đảm kinh phí PBGDPL cho đối tượng đặc thù, tại các lĩnh vực, địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn và ít có tổ chức, cá nhân tham gia; quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác PBGDPL, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

Nhằm là, tăng cường công tác kiểm tra, chú trọng tự kiểm tra; thanh tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện công tác PBGDPL; sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PBGDPL; khai thác có hiệu quả các ứng dụng tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; nghiên cứu, xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử; phát triển mạng lưới các thiết chế hỗ trợ pháp luật cho người dân tại cơ sở.

3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở các khái quát giải pháp chung nêu trên, để thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác PBGDPL rất cần có những giải pháp cụ thể thực tế phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp

Một là, phải thay đổi căn bản về mục tiêu phổ biến giáo dục pháp luật là nhằm giúp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân chứ không phải là cách làm cho nhân dân “học luật tập trung” như hiện nay.

Qua các cuộc điều tra thăm dò dư luận xã hội trong tỉnh và đã thu thập được thông tin phản hồi của cán bộ, nhân dân về hiệu quả thực thi pháp luật, nhu cầu thông tin PBGDPL trong thời gian qua, đa số cho rằng dù có tham dự nhiều cuộc tuyên truyền, PBGDPL do các ngành, các cấp thực hiện nhưng vì có quá nhiều nội dung, thời gian ngắn, trình độ của báo cáo viên chưa cao và nhận thức của các đối tượng tiếp thu còn hạn chế... nên thường sau khi kết thúc buổi tuyên truyền thì kết quả tiếp thu kiến thức pháp luật của nhân dân không cao và chưa thể sử dụng vào thực tế.

Do vậy, vấn đề đặt ra trong mặt công tác này là cần phải điều chỉnh nội dung, hình thức, biện pháp PBGDPL phù hợp với yêu cầu của thực tiễn là không đặt mục tiêu vào số lượng buổi và số người tham dự buổi PBGDPL làm sao thông qua buổi PBGDPL sẽ kích thích được ý thức tự tìm hiểu pháp luật của nhân dân để từ đó họ thấy được giá trị, ý nghĩa của các văn bản quy phạm pháp luật đối với quyền và lợi ích hợp pháp cũng như các chế tài, hình phạt răn đe đối với hành vi trái pháp luật sẽ gắn liền với họ để từ đó sẽ có nhu cầu buộc phải nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Có thể khẳng định đây là một giải pháp vô cùng khẩn và khó thực hiện trên thực tế vì ý thức “không cần pháp luật” đã ăn sâu vào tiềm thức của một bộ phận nhân dân ta từ xưa cùng với trình độ dân trí còn hạn chế như hiện nay thì đây có thể xem là rào cản đầy khó khăn để thực hiện giải pháp này. Tuy nhiên, nếu các ngành, các cấp quyết tâm thực hiện tốt và đạt hiệu quả thì những lợi ích của việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân là vô cùng to lớn góp phần chung vào chủ trương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay.

Hai là, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật phải đẩy mạnh công tác giáo dục, phổ biến, giải thích pháp luật, trong đó chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL.

Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL. Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ PBGDPL, cuộc thi người làm công tác PBGDPL giỏi nhằm động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc. Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên tuyên giáo các cấp trong công tác PBGDPL.

Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp miễn phí tài liệu pháp luật và các điều kiện hỗ trợ cần thiết khác để nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, phóng viên, biên tập viên pháp luật trong các cơ quan báo chí, xuất bản, giáo viên dạy môn giáo dục công dân, pháp luật đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn.

Phát huy vai trò của các luật sư, luật gia, cán bộ công đoàn, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đội thanh niên tình nguyện, cán bộ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp để thực hiện PBGDPL.

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp PBGDPL.

Tùy từng đối tượng PBGDPL, điều kiện cụ thể, việc PBGDPL được thực hiện bằng các hình thức, biện pháp chủ yếu như: Tăng cường giới thiệu các quy định pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng; Nâng cao chất lượng dạy và học pháp luật trong nhà trường ở các cấp học và trình độ đào tạo; đổi mới phương pháp dạy và học pháp luật theo hướng nâng cao tính chủ động, tích cực của học sinh, sinh viên và tính thực tiễn trong bài giảng của giáo viên, giảng viên; Phát huy hiệu quả PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Cung cấp và giới thiệu cho nhân dân biết các đại chỉ cung cấp dịch vụ pháp lý đáng tin cậy, cung cấp các website chứa đựng đầy đủ các thông tin pháp lý, tình huống pháp luật... cho người dân tự tìm hiểu học tập và nếu có nhu cầu.

Bốn là, cần phải có các chế tài đủ mạnh và phải thực thi nghiêm pháp luật theo phương châm “nghiêm từ trên xuống và từ trong ra”

Về chế tài mạnh, cũng như các tỉnh, thành phố khác trên cả nước, Đồng Tháp vẫn phải tiếp tục phải đối mặt với việc thiếu ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân. Tuy nhiên, để giải quyết bài toán khó này, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các cơ quan hữu quan, nhưng quan trọng nhất vẫn là ý thức của người dân là do chưa “sợ” các chế tài mà pháp luật sẽ áp dụng đối với họ vì các chế tài chưa đủ sức răn đe, giáo dục. Giải quyết vấn đề này là chuyện không đơn giản bởi nó còn liên quan đến quyền lợi và thói quen của nhiều người. Do vậy, cùng với sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các cơ quan chức năng thì ý thức của người dân cũng phải được nâng cao bằng việc tăng cường tuyên truyền, giáo dục kết hợp với biện pháp áp dụng chế tài đủ mạnh và kiên quyết, triệt để.

Thực hiện nghiêm pháp luật, các ngành, các cấp và các cá nhân có thẩm quyền cần phải quán triệt nội dung này và tiên phong trong việc thực hiện nghiêm pháp luật. Thực hiện nghiêm là phải “nghiêm từ trên xuống và trong ra” mới thật sự làm gương cho nhân dân để thực hiện theo. Hiện nay, có hiện tượng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức là những người am hiểu pháp luật, lẽ ra họ là những người phải gương mẫu trong việc thực hiện pháp luật nhưng họ lại là người vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, những người có chức quyền, một bộ phận cán bộ công chức quản lý còn thiếu tinh thần trách nhiệm, có biểu hiện tiêu cực, vi phạm đạo đức công vụ. Ở một số trường hợp, có biểu hiện buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm, tiêu cực bao che, dung túng cho vi phạm. Cùng với đó, công tác xử lý cán bộ có trách nhiệm nhưng buông lỏng quản lý, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, thiếu kiên quyết, có sự nể nang, ngại va chạm khi xử lý. Cá biệt có một số trường hợp khi xử lý vi phạm lại có sự can thiệp từ “cấp trên”. Những biểu hiện đó sẽ làm giảm tính hiệu lực, nghiêm minh, công

bằng của pháp luật và nếu không xử lý kịp thời tình trạng này sẽ gây mất niềm tin ở nhân dân và họ sẽ bất chấp những chế tài, răn đe của pháp luật.

Do đó, các cấp, các ngành phải thường xuyên quán triệt phương châm thực thi pháp luật đối với tất cả cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị mình thực hiện.

Năm là, tích cực huy động sức mạnh và lợi thế sẵn có của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc PBGDPL.

Bằng cách mở các chuyên mục mới, tăng thời lượng, bảo đảm chính xác về nội dung, hình thức thể hiện phong phú, hấp dẫn. Nâng cao tính định hướng, hướng dẫn dư luận xã hội khi phổ biến, thông tin pháp luật. Sử dụng tối đa các phương tiện phát thanh và truyền hình của các địa phương trong việc PBGDPL; quan tâm đầu tư trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động PBGDPL; tăng số lượng và chất lượng các loại tài liệu pháp luật khác để hỗ trợ cho việc PBGDPL trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

Đa dạng hoá các loại tài liệu PBGDPL, bao gồm: sách, tờ gấp, băng, đĩa hình, đĩa tiếng, lịch, pa nô, áp phích. Các ấn phẩm pháp luật phổ thông cần được phát miễn phí tới người dân. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn và tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học. Khai thác có hiệu quả công báo và tài liệu trong tủ sách pháp luật. Xây dựng phong trào đọc sách pháp luật trong nhân dân. Đa dạng hoá các loại hình tủ sách pháp luật, tiến tới kết hợp mô hình tủ sách pháp luật truyền thống với tủ sách pháp luật điện tử. Đẩy mạnh việc luân chuyển sách pháp luật giữa tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn và điểm bưu điện văn hoá xã, nhà văn hoá khu phố, thôn, xóm, tủ sách pháp luật, ngăn sách pháp luật cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học.

Sáu là, cần xã hội hóa các dịch vụ pháp lý và phát huy vai trò của các Hoà giải viên ở cơ sở và những người hiểu biết pháp luật tại các khóm, ấp, khu dân cư trong việc PBGDPL và giúp nhân dân giải đáp pháp luật.

Hiện nay, trên toàn tỉnh Đồng Tháp có 12 huyện, thị xã, thành phố với gần 1,7 triệu dân nhưng chỉ có một vài địa chỉ cung cấp dịch vụ pháp luật miễn phí đối với một số lượng nhỏ các đối tượng là hộ nghèo, trẻ em, gia đình chính sách... và chưa có nơi nào cung cấp các văn bản pháp luật miễn phí. Do đó, trong thực tế nhu cầu về mặt pháp lý của những đối tượng còn lại là rất lớn nhưng chưa có cơ quan, tổ chức nào đáp ứng được. Vì thế, cần phải tiến hành xã hội hóa các dịch vụ pháp lý bằng cách kêu gọi thu hút ưu đãi đối với lĩnh vực này để giúp và cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho nhân dân có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ này để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của họ.

Bên cạnh đó, cần kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ quản lý công tác hoà giải từ cấp tỉnh đến cơ sở, đội ngũ hoà giải viên và nhất là huy động những người có kiến thức pháp luật tham gia vào công tác PBGDPL nhằm góp phần vào việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Đổi mới công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hoà giải cho đội ngũ hoà giải viên cơ sở, chú trọng đến cán bộ tư pháp ở xã, phường, thị trấn, hoà giải viên và đội ngũ những người có khả năng về kiến thức pháp lý để họ truyền đạt lại cho nhân dân. Định kỳ cung cấp tài liệu, tổ chức giao lưu, hội thi tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng này gặp gỡ, trao đổi và học tập kinh nghiệm với nhau về kiến thức pháp luật.

Bây là, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật phải gắn liền với việc tăng cường PBGDPL và thông qua hoạt động của các loại hình câu lạc bộ pháp luật.

Tiếp tục thực hiện việc lồng ghép nội dung pháp luật vào sinh hoạt của các loại hình câu lạc bộ khác. Phát huy hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp để thu hút sự tham gia và đáp ứng kịp thời nhu cầu tìm hiểu, áp dụng pháp luật của doanh nghiệp, hiệu quả của Câu lạc bộ pháp luật với nhân dân ở các huyện, thị xã, thành phố.

Khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo pháp luật tham gia cộng tác trong việc tổ chức và sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật. Đổi mới và đa dạng hoá các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật, phát triển mạnh mẽ các loại hình tư vấn pháp luật, TGPL, cung cấp miễn phí các văn bản pháp luật trên website của cơ quan nhà nước, sử dụng triệt để công nghệ thông tin trong PBGDPL, thử nghiệm hình thức giải đáp pháp luật trực tuyến trên mạng Internet, tư vấn pháp lý trên sóng phát thanh và truyền hình,...

Tám là, đẩy mạnh việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân thông qua hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước.

Tổ chức tuyên truyền, PBGDPL thông qua việc xây dựng, thực hiện hương ước của thôn, làng, bản, ấp, quy chế của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội; thực hiện lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội khác đang được triển khai; phát động các đợt cao điểm, tháng cao điểm trong việc thực hiện, chấp hành pháp luật. Thực hiện ký cam kết gia đình không có thành viên vi phạm pháp luật. Xây dựng các điểm sáng về chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư.

Đồng thời, tổ chức các cuộc điều tra thăm dò dư luận xã hội để thu thập thông tin phản hồi của cán bộ, nhân dân về hiệu quả thực thi pháp luật, nhu cầu thông tin PBGDPL để từ đó điều chỉnh nội dung, hình thức, biện pháp PBGDPL phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Tiểu kết Chương 3

Qua 05 năm thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kết quả cho thấy công tác PBGDPL được triển khai tích cực đến nhân dân và đạt nhiều kết quả tốt, có định hướng, đi vào trọng tâm, trọng điểm, có hiệu quả. Hình thức PBGDPL được đổi mới, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhân dân góp phần phòng ngừa sai phạm, tiêu cực, nâng cao ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và tăng cường pháp chế XHCN, phát triển kinh tế xã hội, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác PBGDPL tỉnh đã có được cơ sở pháp lý vững chắc cho việc triển khai các hoạt động, đặc biệt là các hoạt động phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong hoạt động PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân. Các hoạt động PBGDPL dần đi vào nề nếp theo kế hoạch, chương trình cụ thể với nhiều hình thức, biện pháp thực hiện phù hợp với từng nhóm đối tượng được PBGDPL và điều kiện của địa phương thực hiện. Nhiều hoạt động PBGDPL đã được triển khai đồng bộ và mạnh mẽ trên nhiều địa bàn, nhân dân ngày càng có điều kiện tìm hiểu pháp luật.

Những giải pháp chung và cụ thể đặt ra ở Chương 3 sẽ là cơ sở luận cho thực tiễn áp dụng và tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL ở cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nói riêng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả mặt công tác này ở những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

Công tác PBGDPL luôn có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay, là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự điều phối, tổ chức thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, đoàn thể; là khâu then chốt, quan trọng để chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước thực sự đi vào cuộc sống xã hội, đi vào ý thức, hành động của từng chủ thể trong xã hội.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, yêu cầu tăng cường, phát huy vai trò, hiệu lực của pháp luật theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đòi hỏi công tác PBGDPL phải thực sự có chuyển biến căn bản, toàn diện. Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW đã chỉ rõ: “Đảng đoàn Quốc hội tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hữu quan khẩn trương xây dựng, ban hành Luật PBGDPL và các văn bản pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện công tác PBGDPL”.

Từ thực trạng công tác PBGDPL những năm qua và trước yêu cầu của thời kỳ phát triển mới của đất nước, việc xây dựng và ban hành Luật PBGDPL là rất cần thiết, và tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XIII đã thông qua Luật này. Luật PBGDPL tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho công tác PBGDPL, huy động toàn bộ hệ thống chính trị tham gia công tác PBGDPL, trong đó Nhà nước giữ vai trò nòng cốt; xác lập trách nhiệm và cơ chế phối hợp, huy động các nguồn lực của các cơ quan, tổ chức và xã hội nhằm tạo chuyển biến căn bản, bền vững về hiệu quả của hoạt động PBGDPL.

Như vậy, công tác PBGDPL không phải là nhiệm vụ của riêng cơ quan, địa phương nào mà là nhiệm vụ chung của hệ thống chính trị, đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải vào cuộc, chấm dứt tình trạng “khoán trắng” cho cơ quan tư pháp các cấp như thời gian qua. Để được như vậy, đòi hỏi từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức mà trước hết là cơ quan Tư pháp và công chức, viên chức ngành Tư pháp, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật... từ tỉnh đến cơ sở phải không ngừng học tập nâng cao trình độ pháp luật, hiểu pháp luật, làm việc theo pháp luật và PBGDPL cho nhân dân hiểu, giúp họ từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh nhà./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thiên Ân - Hà Nam (2016), *Tìm hiểu Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2003), *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*.
3. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011), *Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX)*.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020*.
5. Ban Nội chính Trung ương (2016), *Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn 30 năm đổi mới về công tác nội chính (1986 - 2016)*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
6. Nguyễn Hoà Bình (2016), *Thuật ngữ pháp luật quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
7. Nguyễn Mạnh Bình (2012), *Hoàn thiện cơ chế pháp lý giám sát xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp trong thời gian tới”*.
9. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*.

10. Bộ Tư pháp (2010), *Một số nghiên cứu về công tác theo dõi thi hành pháp luật tại Việt Nam*.
11. Bộ Tư pháp (2012), *Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật thi giáo dục pháp luật*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
12. Bộ Tư pháp (2012), *Đề cương giới thiệu Luật phổ biến, giáo dục pháp luật*.
13. Bộ Tư pháp (2013), *Tài liệu hội thảo hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật*.
14. Trần Đức Châm (2013), *Xã hội học pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
15. Chính phủ (2007), *Nghị quyết 61/2007/NQ-CP ngày 07 tháng 2 năm 2007 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*.
16. Chính phủ (2012), *Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - Đặc san tuyên truyền pháp luật, chủ đề Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 08/2012*.
17. Công an tỉnh Đồng Tháp, *Báo cáo tình hình, kết quả công tác Công an tỉnh Đồng Tháp năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
18. Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp (2015), *Niên giám thống kê*.
19. Nguyễn Văn Cương (2016), *Về Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
20. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 – 2015*.

21. Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 – 2020*.
22. Nguyễn Minh Đoan (2012), *Hiệu quả của pháp luật - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
23. Nguyễn Minh Đoan, *Một vài ý kiến về việc xây dựng Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, http://vnclp.gov.vn/ct/cms/tintuc/Lists/NhaNuocVaPhapLuat/view_detail.aspx?ItemID=114, ngày cập nhật 28/5/2012.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
25. Phan Trung Hiền (2016), *Lý luận về nhà nước và pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
26. Lê Thiên Hương - Trần Thị Diệu Oanh (2016), *Phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho sinh viên*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
27. Nguyễn Lâm (2002), *Từ điển Từ và ngữ Hán Việt*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
28. Nguyễn Đình Đăng Lục (2013), *Vai trò của pháp luật trong quá trình hình thành nhân cách*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
29. Lê Vương Long (2013), *Những vấn đề lý luận cơ bản về quan hệ pháp luật*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
30. Trần Nghị (2016), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật và việc vận dụng trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

31. Ngô Văn Nhân (2011), *Tác động của dư luận xã hội đối với ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
32. Quốc hội (2008), *Luật Cán bộ, công chức năm 2008*.
33. Quốc hội (2012), *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012*.
34. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.
35. Quốc hội (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*.
36. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*.
37. Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp (2012), *Báo cáo tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012*.
38. Nguyễn Quốc Sứ (2011), *Giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức hành chính trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
39. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 03 năm 2008 Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012*.
40. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)*.
41. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2013 phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ*.
42. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2009 phê duyệt Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất*

lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” thuộc Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012.

43. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” từ năm 2008 đến năm 2012.*

44. Lê Minh Toàn (2012), *Pháp luật đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

45. *Từ điển Tiếng Việt (1997)*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.

46. *Từ điển Từ và ngữ Hán - Việt (2002)*, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.

47. *Từ điển Luật Học (2006)*, Nhà xuất bản Tư pháp và Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

48. UBND tỉnh Đồng Tháp (2008), *Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2008 về việc ban hành chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.*

49. UBND tỉnh Đồng Tháp (2013), *Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh Đồng Tháp tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội năm 2013.*

50. UBND tỉnh Đồng Tháp, *Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Tháp năm 2011; 2012; 2013; 2014; 2015.*

51. UBND tỉnh Đồng Tháp (2016), *Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.*

52. Viện ngôn ngữ học (1997), *Từ điển Tiếng Việt, trung tâm từ điển học*, Đà Nẵng.